

Chú Trọng Chất Lượng. Bám Sát Yêu Cầu

Mỗi bộ máy cắt chân không đều được kiểm nghiệm chất lượng hoàn chỉnh nhất

SV Series

Đơn vị liên kết phát triển Meidensha Nhật Bản

EISHO TEK
永彰機電股份有限公司
TAIWAN CALSONIC CO., LTD.

Tổng công ty

Tầng 9, số 99, Đường Bắc Fusing, Quận Tùng Sơn, TP. Đài Bắc, 10595
TEL : +886-2-2717-5757 / +886-2-2719-8776

Nhà máy Guanyin

Số 140, Đường 8 Lunping, Quận Quan Âm, TP. Đào Viên, 32846
TEL : +886-3-498-2821 / +886-3-498-8293

Nhà phân phối thị trường TP Hồ Chí Minh và lưới điện lực Miền Nam

Tên Công Ty: CÔNG TY TNHH NGUYỄN VĨNH TIẾN
Địa Chỉ: Số B11, KDC Tân Phong, KP 7, P Tân Phong, TP Biên Hòa, T Đồng Nai
Điện Thoại: +84.251.3680968-9 Hotline: +84.944.608.868
Fax: +84.251.3680421
Người Liên Lạc: Ms. Trinh
Email: nguyenvinhvien2013@gmail.com
Website: nguyenvinhvien.com.vn
Khi thay đổi quy cách, không cần thông báo trước
Phiên bản số : TC201811A-V



www.eishotek.com



Chuỗi liên kết



An toàn



bảo vệ môi trường



thông dụng



tiết kiệm năng lượng

Dòng SV1 chịu khí hậu
Dòng SV2 thông dụng



KERI

COMPANY PROFILE

Giới Thiệu Công Ty

TAIWAN CALSONIC CO., LTD hợp tác cùng Hitachi Nhật Bản và Meidensha Nhật Bản, để nghiên cứu phát triển, sản xuất, đảm bảo chất lượng của các sản phẩm công nghệ chủ chốt như VCB, GIS, C-GIS, vv, và thành lập cơ sở sản xuất tại Nhà máy Guanyin ở Taoyuan, Tai Wan, đến nay đã được hơn 25 năm kinh nghiệm, các sản phẩm chủ yếu xuất khẩu sang thị trường điện lực tại Nhật Bản, cũng như phối hợp với các thương hiệu thiết bị điện Nhật Bản xuất khẩu sang các nước trên thế giới, sau nhiều năm được nhà máy sản xuất thiết bị đóng cắt điện nổi tiếng của Nhật Bản hướng dẫn đào tạo tinh tế về kỹ thuật và chất lượng, thiết bị VCB với dòng sản phẩm SV của Taiwan Calsonic đã được thế giới công nhận đánh giá là sản phẩm đạt đến chất lượng cao nhất.

Về Chúng Tôi ABOUT US

- Tên Công ty: TAIWAN CALSONIC CO., LTD
- Ngày thành lập: 01/07/1987
- Số nhân viên: 300 người
- Vốn điều lệ: 640 triệu Đài tệ
- Địa chỉ Công ty: Tầng 9, số 99, Đường Bắc Fusing, Quận Tùng Sơn, TP. Đài Bắc.
- Địa chỉ nhà máy: Số 140, Đường 8 Lunping, Quận Quan Âm, TP. Đào Viên
- Điện thoại Công ty: +886-2-2717-5757
- Fax công ty: +886-2-2719-8776
- Điện thoại nhà máy: +886-3-498-2821
- Fax nhà máy: +886-3-498-8293
- Web: www.twncal.com.tw/power
- Thông tin liên quan: Yungtay Engineering Co., Ltd, Taipei Exchange

Sản phẩm chính :

Bộ ngắt mạch chân không (OEM / ODM) / Cơ chế hoạt động GIS & C-GIS (OEM / ODM) Robot công nghiệp Fujitsu của Nhật Bản (Tổng Đại lý Đài Loan) / hệ thống thiết bị tự động hóa tích hợp Máy nén lạnh, máy làm lạnh nước công nghiệp thương hiệu Hitachi, (Tổng Đại lý Đài Loan) / Bộ điều khiển lập trình, biến tần, các sản phẩm chuyển mạch thấp áp Hitachi (Tổng Đại lý Đài Loan)

Mục Lục INDEX

Giới thiệu công ty	01
Đặc điểm sản phẩm	04
Phạm vi ứng dụng	07
Định nghĩa mã hàng	08
Bảng thông số kỹ thuật	09
Bảng thông số kỹ thuật	10
Nguyên Kiện Cửa Bộ Ngắt mạch	12
Tên các bộ phận thiết bị	13
Phụ kiện đính kèm	14
Điều khiển mạch vòng	16
Kích thước bên ngoài	20
Khóa Liên Kết An Toàn	29
Những điều cần chú ý	30
Thông báo đơn đặt hàng	31
Chứng nhận sản phẩm	32

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY COMPANY PROFILE



LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

- 2018** Dòng máy EISHO TEK SV2 VCB được Cục Năng lượng thuộc Bộ Kinh tế Đài Loan cấp giấy chứng nhận Dòng máy EISHO TEK SV2 VCB đạt yêu cầu thí nghiệm KERI (STL member)
- 2017** Máy EISHO TEK SV1 VCB được Cục Năng lượng thuộc Bộ Kinh tế Đài Loan cấp giấy chứng nhận
- 2016** Máy EISHO TEK SV1 VCB đạt yêu cầu thí nghiệm KERI (STL member)
- 2015** Cùng Meidensha phát triển EISHO TEK VCB dòng SV mới hoàn toàn Thông qua quyền thương hiệu sản phẩm ở tại các quốc gia, bắt đầu quảng bá máy cắt chân không trên thị trường Quốc tế với thương hiệu EISHO TEK
- 2012** Cùng Hitachi phát triển chung thị trường sử dụng bộ ngắt mạch chân không nam châm vĩnh cửu (Hybrid VCB) tại Trung Quốc Thành lập phòng thí nghiệm thiết bị điện TAF, báo cáo sản phẩm xuất xưởng đều được trong và ngoài nước công nhận
- 2010** Bắt đầu quảng bá máy cắt chân không thương hiệu EISHO tại thị trường Đài Loan
- 2008** Sản xuất hợp bộ VCB 55kV sử dụng trong ngành đường sắt cho Meidensha Nhật Bản Sản xuất hợp bộ VCB 72,5 kV sử dụng trong không khí khô hanh của Bắc Mỹ cho Meidensha Nhật Bản
- 2007** Sản xuất VCB/EGS sử dụng trong bộ ngắt mạch cho Hitachi Nhật Bản
- 2004** Sản xuất bộ truyền động VCB/EDS sử dụng trong C-GIS cho Meidensha Nhật Bản
- 2002** Hợp tác với Meidensha Nhật Bản sản xuất hợp bộ ngắt mạch chân không trung thế
- 2001** Hợp tác với Hitachi Nhật Bản phát triển máy cắt chân không với cơ cấu truyền động lò xo sử dụng tại thị trường Trung Quốc
- 1999** Sản xuất 13 dòng sản phẩm ngắt mạch chân không mới mà Hitachi cùng cộng tác về mặt kỹ thuật
- 1992** Thành lập bộ phận cơ điện làm đại lý cho các sản phẩm cơ khí và thiết bị điện của Hitachi
- 1989** Hợp tác với Hitachi Technologies Nhật Bản sản xuất bộ ngắt mạch chân không trung thế (VCB)
- 1987** Thành lập TAIWAN CALSONIC CO., LTD

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY COMPANY PROFILE



LỢI THẾ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

- Khả năng nghiên cứu và phát triển độc lập, và có thể phối hợp cùng khách hàng khai thác bộ ngắt mạch chuyên dụng.
- Tích lũy được hơn 20 năm kinh nghiệm thiết kế từ Meidensha Nhật Bản và Hitachi Nhật Bản.
- Là Công ty hợp tác cùng Hitachi và Meidensha Nhật Bản phát triển sản phẩm công tắc bảo vệ nguồn điện trung thế và cao thế tại nước ngoài

LỢI THẾ SẢN XUẤT

- Hệ thống nhân sự thực hiện lắp ráp có chứng nhận chuyên môn, chất lượng sản phẩm ổn định
- Cách quản lý sản xuất, chất lượng hàng xuất xưởng theo tiêu chuẩn Nhật Bản, cam kết thời gian giao hàng ổn định.
- Có Kỹ thuật viên Nhật Bản tư vấn và theo dõi thường xuyên, không phải lo lắng về chất lượng của các bộ phận linh kiện được mua và gia công tại nước ngoài.
- Chất lượng các sản phẩm Điện cao trung thế được Hitachi Nhật Bản và Meidensha Nhật Bản đánh giá công nhận.
- Đưa vào sử dụng công nghệ sản xuất bộ ngắt mạch chân không mới nhất của hãng Hitachi Nhật Bản và Meidensha Nhật Bản.

LỢI THẾ BÁN HÀNG

- Cung cấp chất lượng và dịch vụ hậu mãi tốt nhất
- Hàng năm xuất khẩu hơn 5.000 bộ ngắt mạch chân không
- Là nhà máy gia công sản xuất thiết bị công tắc bảo vệ nguồn của Nhật Bản tại hải ngoại, hình ảnh thương hiệu tốt.
- Chất lượng sản phẩm EISHO TEK tương đương với hàng nhập khẩu của Nhật Bản, các sản phẩm có tính cạnh tranh cao.

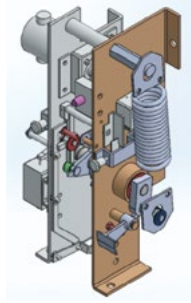
CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG

- Tham gia vào đội ngũ sản xuất quốc tế của Meidensha và Hitachi của Nhật Bản, mở rộng thị trường nước ngoài.
- Phát triển thương hiệu EISHO TEK của riêng mình và chủ động mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.
- Cố gắng tranh thủ nhận thầu các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật công cộng trong và ngoài nước, đẩy nhanh việc mở rộng thị trường sản phẩm công tắc nguồn.
- Hợp tác sản xuất hoặc chuyển giao công nghệ với các nhà sản xuất công tắc nguồn chuyên nghiệp của địa phương và nước ngoài.
- Tận dụng lợi thế xuất sắc của ngành điện tử và công nghiệp gia công cơ khí của Đài Loan để cùng Nhật Bản phát triển các sản phẩm công tắc nguồn mới.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM FEATURES

CÔNG NGHỆ CHUYỂN ĐỘNG TRỰC ĐƠN VÀ KHÔNG XÍCH

Trong toàn bộ cơ chế hoạt động, tất cả các bộ phận chuyển động đều thông qua hoạt động chủ yếu của trục đơn để chuyển động, do đó trong suốt quá trình làm việc, đặc trưng của sản phẩm là sự chuyển động đồng nhất xảy ra một cách chính xác, làm cho sản phẩm trở nên đáng tin cậy và an toàn hơn. So với các cơ chế hoạt động truyền thống, có trục đồng, trục cắt và trục lưu trữ năng lượng riêng biệt. Thông qua quá nhiều điểm để vận hành nên tăng thêm khả năng xảy ra lỗi, đồng thời tỷ lệ linh kiện hao mòn và tỷ lệ thay thế cũng cao hơn. Thì cơ chế hoạt động này không chỉ có ít bộ phận cơ khí hơn, cấu trúc nhỏ gọn, mà còn đảm bảo độ ổn định và độ tin cậy của từng động tác, do đó máy ngắt mạch chân không dòng SV có tuổi thọ cơ học rất cao.

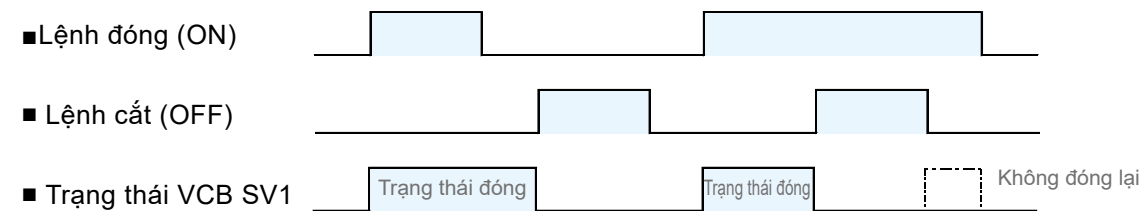


SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CHẤT BÔI TRƠN RẮN

Trục truyền động của bộ phận cơ chế vận hành sử dụng công nghệ vật liệu bôi trơn rắn đặc biệt, đây là một loại nguyên liệu hợp kim đặc biệt, có thể duy trì một mức độ bôi trơn nhất định mà không cần châm dầu, và vật liệu có độ ổn định tốt, ứng dụng lâu dài trong điều kiện môi trường khắc nghiệt vẫn không làm thay đổi tính năng ma sát. Có thể làm giảm thất thoát, biến chất của dầu bôi trơn do sơ suất trong bảo dưỡng hàng ngày hoặc trong môi trường nhiệt độ cao, do đó làm giảm độ mòn của trục truyền động là nguyên nhân tạo nên hiện tượng bất thường của tính năng đóng cắt.

THIẾT KẾ LẮP ĐẶT CHỐNG ĐÓNG DẬP (ANTI PUMPING)

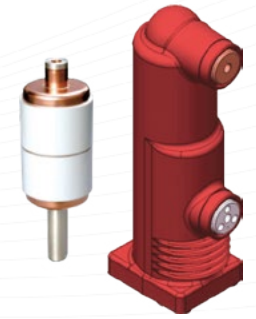
Dòng ngắt mạch chân không SV được trang bị chức năng chống đóng dập ổn định và đáng tin cậy, có thể ngăn chặn hiệu quả bộ ngắt mạch liên tục chuyển động theo lệnh đóng liên tục. Trong một số tình huống bất thường như khi bộ ngắt mạch vẫn giữ tín hiệu đóng sau khi đã đóng, nếu cùng lúc đó bộ ngắt mạch nhận được lệnh cắt, bộ ngắt mạch sẽ ngay lập tức thực hiện theo lệnh cắt và bộ ngắt mạch sau khi nhảy sẽ không được đóng lại để đảm bảo an toàn, trừ khi lệnh đóng liên tục được giải phóng thì mới hoạt động lại bình thường.



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM FEATURES

SỬ DỤNG BUỒNG DẬP HỒ QUANG CHÂN KHÔNG CHẤT LƯỢNG CAO

Bộ phận dập hồ quang SV1 được sử dụng buồng cắt chân không của hãng Meidensha sản xuất tại Nhật, kỹ thuật sản xuất ưu việt của nó có thể giúp duy trì mức độ chân không trong thời gian dài, và tuổi thọ máy có thể đạt tối thiểu là 250.000 lần số lần đóng cắt. Vật liệu hợp kim điện cực độ dẻo trong bộ ngắt điện chân không được hợp nhất và đúc trong môi trường chân không hoàn toàn, vì vậy máy có đặc tính hấp thụ hồ quang tuyệt vời, Tóm lại, đặc tính có độ chân không cao, chất lượng cao, hình dạng nhỏ gọn, trở kháng thấp và tuổi thọ lâu dài. Cấu tạo bộ ngắt điện SV2 sử dụng buồng dập hồ quang chân không của Hitachi - Nhật Bản được thế giới công nhận về chất lượng, để đảm bảo chất lượng điều chỉnh, mỗi bộ buồng dập hồ quang chân không được kiểm tra toàn bộ bằng tia X để đảm bảo tính năng đồng nhất giữa góc điện cực bên trong và mặt tiếp xúc, thông qua việc thử nghiệm nhiều lần trong quá trình phát triển sản phẩm, các tính năng đóng và cắt của SV2 giống với bộ ngắt điện chân không của Nhật Bản được sử dụng trong SV1.



DÙNG NHỰA EPOXY LÀM VẬT LIỆU CÁCH ĐIỆN CHO BỘ NGẮT MẠCH.

Để đảm bảo tính ưu việt của lớp cách điện, các bộ ngắt mạch chân không dòng SV không sử dụng vật liệu đúc khối BMC như các thương hiệu khác thường dùng, mà thay bằng nhựa EPOXY có độ bền cao gấp 3 ~ 4 lần so với BMC để làm vật cách điện. Nói chung, bộ ngắt mạch với vật liệu cách nhiệt BMC phù hợp hơn với môi trường của phòng cấp điện có điều hòa nhiệt độ và độ ẩm được kiểm soát, trong khi môi trường có điều kiện kém thì sử dụng EPOXY sẽ an toàn hơn. Bộ ngắt mạch trung thế cao thế như GIS và C-GIS đều sử dụng EPOXY làm vật liệu cách điện.

BỘ NGẮT ĐIỆN VỚI BUỒNG DẬP HỒ QUANG ĐƯỢC BỊT KÍN HOÀN TOÀN (dạng vỏ thùng, vỏ đúc khối)

Lấy các nước tiên tiến ở Châu Âu, Châu Mỹ và Nhật Bản làm ví dụ, trong đó, môi trường trong phòng cấp điện cao áp tương đối tốt hơn, và hầu hết nhiệt độ và độ ẩm đều được kiểm soát, do đó, sự cố của nguồn điện do sự xâm nhập của dị vật từ bên ngoài là khá hiếm. Tuy nhiên, ở Đài Loan và nhiều nước đang phát triển, phòng phân phối điện thường được sử dụng như một nhà kho, cùng với việc độ kín kém, do đó chuột, thằn lằn, v.v., đều có thể vào phòng phân phối điện qua mương cáp, và thậm chí vì bên trong phòng có khí hậu ẩm áp hơn nên ở lại làm tổ bên trong, vì thế, việc cấp điện thường xuyên xảy ra sự cố bất thường. Để đáp ứng với môi trường bất thường này, dòng SV sử dụng vỏ cách điện bằng nhựa EPOXY bọc kín để ngăn chặn các hiện tượng ngắn mạch gây ra bởi sự xâm nhập của vật lạ, trong khi dòng SV1 sử dụng bộ ngắt mạch được bao phủ bởi vật liệu đúc khối với mức cách điện cao nhất, đó là giải pháp cho môi trường của phòng phân phối điện kém và vùng khí hậu ẩm ướt.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM FEATURES

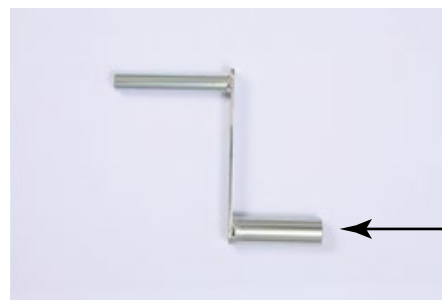
Phương pháp cách điện	Vỏ bọc hình hộp	Vỏ thùng	Vỏ đúc khối
Phương pháp phán đoán	Sử tráng bên ngoài Buồng đốt chân không dập hồ quang	Âm thanh rỗng khi gõ vào bộ ngắt mạch	Âm thanh rắn khi gõ vào bộ ngắt mạch
Ưu điểm	Giá thành thấp	Cách điện đã được sử dụng cho môi trường thông thường	Khả năng cách nhiệt mạnh
Khuyết điểm	Dễ gây nên hiện tượng ngắn mạch do dị vật	---	Giá thành cao, khó thành hình
Môi trường ứng dụng	Môi trường kín có kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm	Môi trường thông thường	Môi trường độ ẩm tương đối cao Môi trường phòng phân phối điện tương đối kém
Loại máy tham khảo	EISHO YV20/ YV10	EISHO TEK dòng SV2	EISHO TEK dòng SV1

KÍCH THƯỚC VÀ CẤU TRÚC DÂY CHUYỀN CỦA BỘ NGẮT ĐIỆN CHÍNH TƯƠNG TỰ NHƯ CÁC THƯƠNG HIỆU CỦA CHÂU ÂU VÀ CHÂU MỸ

Đối với nhà máy sản xuất Bo mạch điện mà nói, thì việc khi thay thế bộ ngắt mạch chân không có liên kết thay đổi luôn cấu trúc và việc chế tạo bảng mạch sẽ là việc rất khó khăn, đặc biệt theo tiêu chuẩn chuỗi an toàn nghiêm ngặt của IEC62271-200 (CNS15156-200), sự đa dạng và phức tạp của các dây chuyền phụ kiện sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất. Trong thực tế, dòng máy EISHO TEK SV thiết kế vào thời điểm đó, đã bỏ qua các khái niệm phát triển kiểu Nhật Bản, sử dụng các thương hiệu ngắt mạch chủ đạo ở Châu Âu và Hoa Kỳ làm mục tiêu tham khảo, nhiều bộ sản phẩm cũng được thiết kế đồng bộ với khuôn mẫu của Âu Mỹ, nên với tiêu chuẩn IEC62271-200(CNS15156-200) tương ứng sẽ có lợi thế đặc trưng riêng, đối với nhà máy sản xuất Bo mạch điện, chỉ có 1 bản vẽ bảng mạch, 1 loại khái niệm thiết kế, thì có thể sử dụng cho tất cả các dòng sản phẩm bộ ngắt mạch mang thương hiệu Châu Âu và Châu Mỹ và dòng sản phẩm EISHO TEK SV.

THIẾT KẾ TAY NẮM CÓ RĂNG XOAY MỘT CHIỀU TÍCH NĂNG LƯỢNG

Để phòng tránh khi nhân viên không chuyên môn vận hành lưu trữ năng lượng cùng với các công cụ clip lock khác, trực tâm lưu trữ năng lượng trong cơ chế đã sử dụng một thiết kế dạng tròn và tay nắm tích năng lượng không chuyên dụng sẽ không thể hoạt động được. Tay nắm tích năng lượng chuyên dụng có thiết kế xoay một chiều đặc biệt để ngăn chặn nhân viên thao tác ngược chiều.



Tay nắm có răng xoay một chiều tích năng lượng



Cơ cấu có răng xoay một chiều



Trục tâm tích năng lượng dạng tròn

PHẠM VI ỨNG DỤNG APPLICATION

Các bộ ngắt mạch chân không dòng SV được thiết kế cho các hệ thống cấp điện 12/24kV, được sử dụng để bảo vệ và điều khiển dòng điện. Do đặc tính chuyển mạch ổn định, chúng được sử dụng rộng rãi trong xây dựng đô thị, mạng lưới điện, Giao thông vận tải và các trạm hàng không. Luyện kim gang thép và xây dựng công nghiệp hóa dầu. Công nghệ cơ chế này đã được sử dụng rộng rãi trên thị trường Nhật Bản, thị trường Đông Nam Á, thị trường Trung Quốc, thị trường Trung Đông và đạt được một số lượng lớn thành tựu trong hoạt động.



▲ Xây dựng đô thị



▲ Mạng lưới điện



▲ Giao thông vận tải



▲ Trạm hàng không

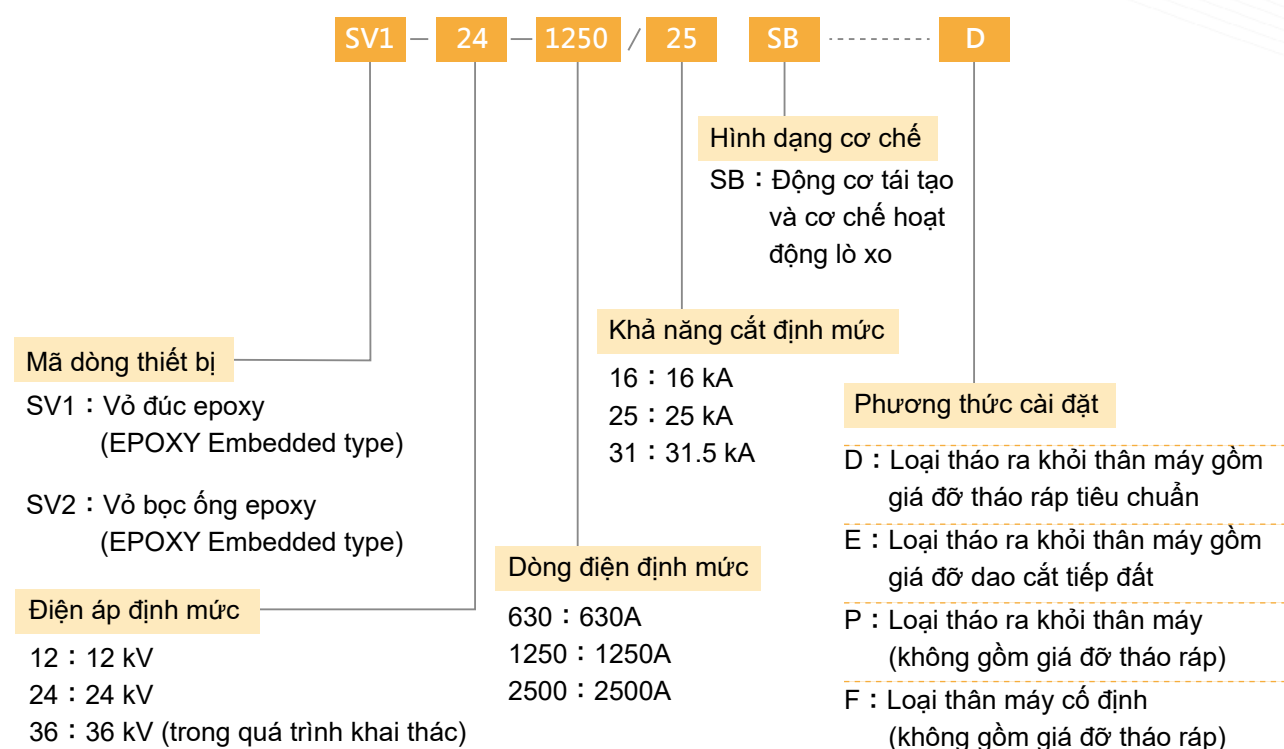


▲ Luyện kim gang thép



▲ Công nghiệp hóa dầu

ĐỊNH NGHĨA MÃ HÀNG DESCRIPTION ON TYPE



Điện áp định mức 12kV		Khả năng cắt định mức	
		25kA	
Dòng điện định mức	630A	SV1-12-630/25 SB	
	1250A	SV1-12-1250/25 SB	

Điện áp định mức 24kV		Khả năng cắt định mức	
		16kA	25kA
Dòng điện định mức	630A	SV2-24-630/16 SB	SV1-24-630/25 SB SV2-24-630/25 SB
	1250A		SV1-24-1250/25 SB SV2-24-1250/25 SB
	2500A		SV2-24-2500/25 SB

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT RATING SPECIFICATIONS

1	Dòng sản phẩm Type	SV1-12	
2	Điện áp định mức Rated Voltage	12kV	
3	Điện áp chịu đựng tần số công nghiệp Rated Insulation level	28kV	
4	Điện áp chịu đựng xung sét Lightning impulse	75kV	
5	Khả năng cắt định mức Rated short-circuit breaking current	25kA	
6	Dòng điện định mức Rated current	630A	1250A
7	Điện áp vận hành lớn nhất Rated short-circuit making	50Hz	62.5kA
		60Hz	65 kA
8	Tần số định mức Rated Frequency	50 / 60Hz	
9	Thời gian duy trì định mức mạch ngắn Rated short-time withstand current	3 sec	
10	Thời gian Mở /đóng dòng Opening time	Thời gian mở Opening time	< 0.04 sec
11		Thời gian ngắt mở mạch ngắn Breaking time	< 3 cycles
12		Thời gian đóng Closing time	< 0.05 sec
13	Lập trình thời gian hoạt động Rated operating sequence	(CO) – 15sec – (CO) (O) – 0.3sec – (CO) – 15sec – (CO) (O) – 0.3sec – (CO) – 180sec – (CO)	
14	Loại cơ chế hoạt động Operating system	Cơ chế hoạt động với động cơ và lò xo tích năng lượng	
15	Thời gian tích năng lượng Energy charging time	< 15 sec	
16	Thành phần DC Percentage of value of the DC component	≤ 40%	
17	Điện áp hoạt động của động cơ tích năng lượng Motor working voltage	AC/DC 110V/220V~230V	
18	Định mức điện áp điều khiển Rated control supply voltage	AC/DC 110V/220V~230V	
19	Tiêu chuẩn thử nghiệm Type test	Kiểm tra cơ khí Mechanical	M2 class(10,000 times)
20		Kiểm tra điện khí Electrical	E2 class
21		Thử nghiệm điện dung Capacitive current switching	C2 class
22	Tiếp xúc phụ Auxiliary Joint	4a4b(Tiêu chuẩn lắp đặt)/6a6b (tùy chọn)	
23	Vị trí tiếp điểm positioning Joint	1a1b(Tiêu chuẩn lắp đặt)/2a2b (tùy chọn)	
24	Khoảng cách buồng Phase-to-phase Distance	150mm	150mm
25	Phương pháp cách nhiệt bộ ngắt mạch Pole Method	Đóng vỏ đúc khối EPOXY (EPOXY Embedded)	
26	Phương pháp lắp đặt Type of Mounting	loại cố định / loại tháo lắp	
27	Tiêu chuẩn thiết kế Design Standard	IEC 62271-100 (2012)	
28	Đơn vị thử nghiệm Type Testing Unit	KERI (STL members)	

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT RATING SPECIFICATIONS

1	Dòng sản phẩm Type	SV1-24	
2	Điện áp định mức Rated Voltage	24kV	
3	Điện áp chịu đựng tần số công nghiệp Rated Insulation level	50kV	
4	Điện áp chịu đựng xung sét Lightning impulse	125kV	
5	Khả năng cắt định mức Rated short-circuit breaking current	25kA	
6	Dòng điện định mức Rated current	630A	1250A
7	Điện áp vận hành lớn nhất Rated short-circuit making	50Hz	62,5kA
		60Hz	65 kA
8	Tần số định mức Rated Frequency	50 / 60Hz	
9	Thời gian duy trì định mức mạch ngắn Rated short-time withstand current	3 sec	
10	Thời gian Mở /đóng dòng Opening time	Thời gian mở Opening time	< 0.04 sec
11		Thời gian ngắt mở mạch ngắn Breaking time	< 3 cycles
12		Thời gian đóng Closing time	< 0.05 sec
13	Lập trình thời gian hoạt động Rated operating sequence	(CO) – 15sec – (CO) (O) – 0.3sec – (CO) – 15sec – (CO) (O) – 0.3sec – (CO) – 180sec – (CO)	
14	Loại cơ chế hoạt động Operating system	Cơ chế hoạt động với động cơ và lò xo tích năng lượng	
15	Thời gian tích năng lượng Energy charging time	< 15 sec	
16	Thành phần DC Percentage of value of the DC component	≤ 40%	
17	Điện áp hoạt động của động cơ tích năng lượng Motor working voltage	AC/DC 110V/220V~230V	
18	Định mức điện áp điều khiển Rated control supply voltage	AC/DC 110V/220V~230V	
19	Tiêu chuẩn thử nghiệm Type test	Kiểm tra cơ khí Mechanical	M2 class(10,000 times)
20		Kiểm tra điện khí Electrical	E2 class
21		Thử nghiệm điện dung Capacitive current switching	C2 class
22	Tiếp xúc phụ Auxiliary Joint	4a4b(Tiêu chuẩn lắp đặt)/6a6b (tùy chọn)	
23	Vị trí tiếp điểm positioning Joint	1a1b(Tiêu chuẩn lắp đặt)/2a2b (tùy chọn)	
24	Khoảng cách buồng Phase-to-phase Distance	210mm	210mm
25	Phương pháp cách nhiệt bộ ngắt mạch Pole Method	Đóng vò đúc khối EPOXY (EPOXY Embedded)	
26	Phương pháp lắp đặt Type of Mounting	loại cố định / loại tháo lắp	
27	Tiêu chuẩn thiết kế Design Standard	IEC 62271-100(2012)	
28	Đơn vị thử nghiệm Type Testing Unit	KERI (thành viên STL)	

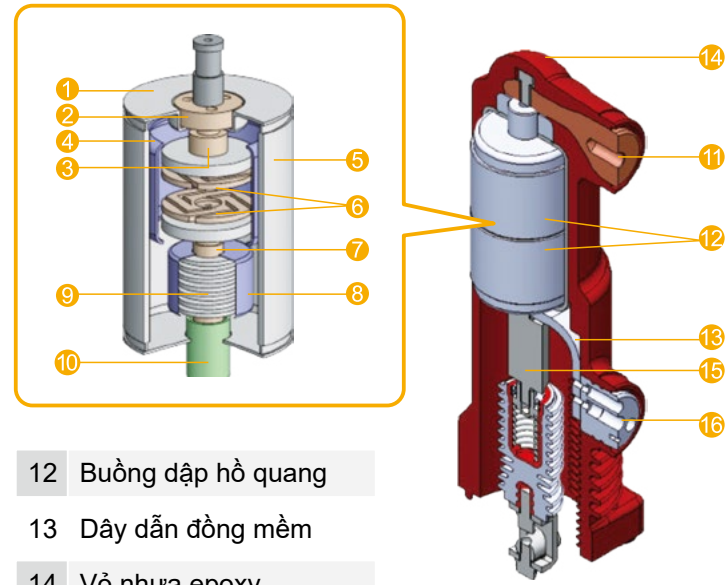
BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT RATING SPECIFICATIONS

1	Dòng sản phẩm Type	SV2-24		
2	Điện áp định mức Rated Voltage	24kV		
3	Điện áp chịu đựng tần số công nghiệp Rated Insulation level	50kV		
4	Điện áp chịu đựng xung sét Lightning impulse	125kV		
5	Khả năng cắt định mức Rated short-circuit breaking current	16kA	25kA	
6	Dòng điện định mức Rated current	630A	630A	1250A
7	Điện áp vận hành lớn nhất Rated short-circuit making	50Hz	40kA	62.5kA
		60Hz	41.6kA	65kA
8	Tần số định mức Rated Frequency	50 / 60Hz		
9	Thời gian duy trì định mức mạch ngắn Rated short-time withstand current	3 sec		
10	Thời gian Mở /đóng dòng Opening time	Thời gian mở Opening time	< 0.04 sec	
11		Thời gian ngắt mở mạch ngắn Breaking time	< 3 cycles	
12		Thời gian đóng Closing time	< 0.05 sec	
13	Lập trình thời gian hoạt động Rated operating sequence	(CO) – 15sec – (CO) (O) – 0.3sec – (CO) – 15sec – (CO) (O) – 0.3sec – (CO) – 180sec – (CO)		
14	Loại cơ chế hoạt động Operating system	Cơ chế hoạt động với động cơ và lò xo tích năng lượng		
15	Thời gian tích năng lượng Energy charging time	< 15 sec		
16	Thành phần DC Percentage of value of the DC component	≤ 40%		
17	Điện áp hoạt động của động cơ tích năng lượng Motor working voltage	AC/DC 110V/220V~230V		
18	Định mức điện áp điều khiển Rated control supply voltage	AC/DC 110V/220V~230V		
19	Tiêu chuẩn thử nghiệm Type test	Kiểm tra cơ khí Mechanical	M2 class(10,000 times)	
20		Kiểm tra điện khí Electrical	E2 class	
21		Thử nghiệm điện dung Capacitive current switching	C2 class	
22	Tiếp xúc phụ Auxiliary Joint	4a4b(Tiêu chuẩn lắp đặt)/6a6b (tùy chọn)		
23	Vị trí tiếp điểm positioning Joint	1a1b(Tiêu chuẩn lắp đặt)/2a2b (tùy chọn)		
24	Khoảng cách buồng Phase-to-phase Distance	210 mm	210 mm	
25	Phương pháp cách nhiệt bộ ngắt mạch Pole Method	Đóng vò thùng EPOXY (EPOXY Embedded)		
26	Phương pháp lắp đặt Type of Mounting	loại cố định / loại tháo lắp		
27	Tiêu chuẩn thiết kế Design Standard	IEC 62271-100(2017)		
28	Đơn vị thử nghiệm Type Testing Unit	KERI (thành viên STL)		

NGUYÊN KIỆN CỦA BỘ NGẮT MẠCH VACUUM INTERRUPTER

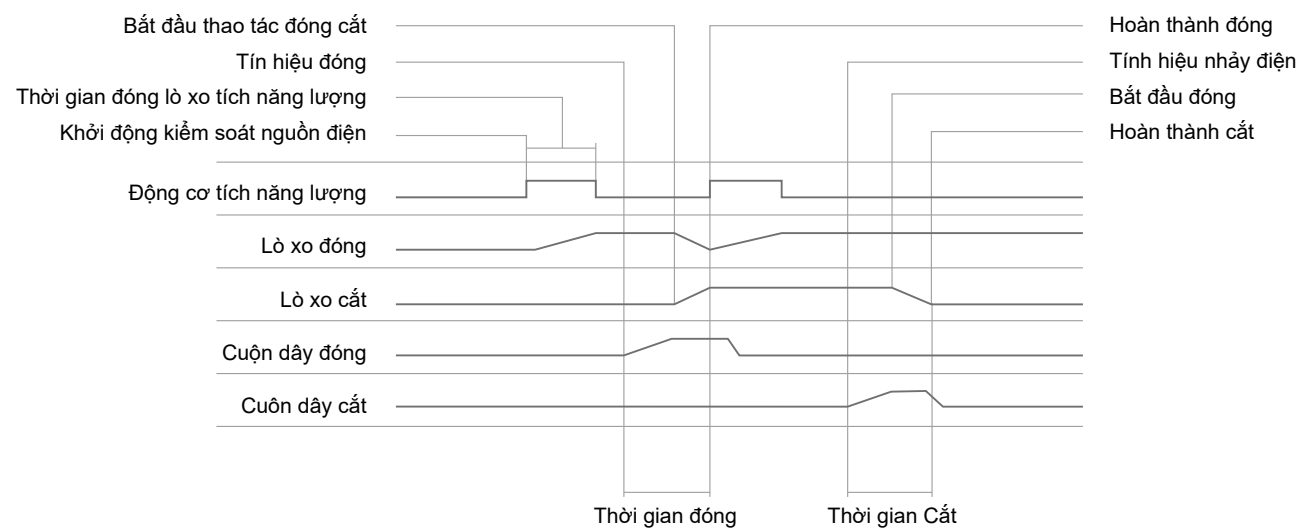
CẤU TẠO TRONG BUỒNG DẬP HỒ QUANG CHÂN KHÔNG

- 1 Tấm nắp trên
- 2 Vòng đệm lót cổ định
- 3 Giá đỡ tiếp điểm tĩnh
- 4 Nắp đậy
- 5 Vỏ sứ cách điện
- 6 Điện cực
- 7 Giá đỡ tiếp điểm tĩnh động
- 8 Nắp chặn ống xếp
- 9 Ống xếp kim loại
- 10 Cản lấy tiếp xúc động
- 11 Dây dẫn trên



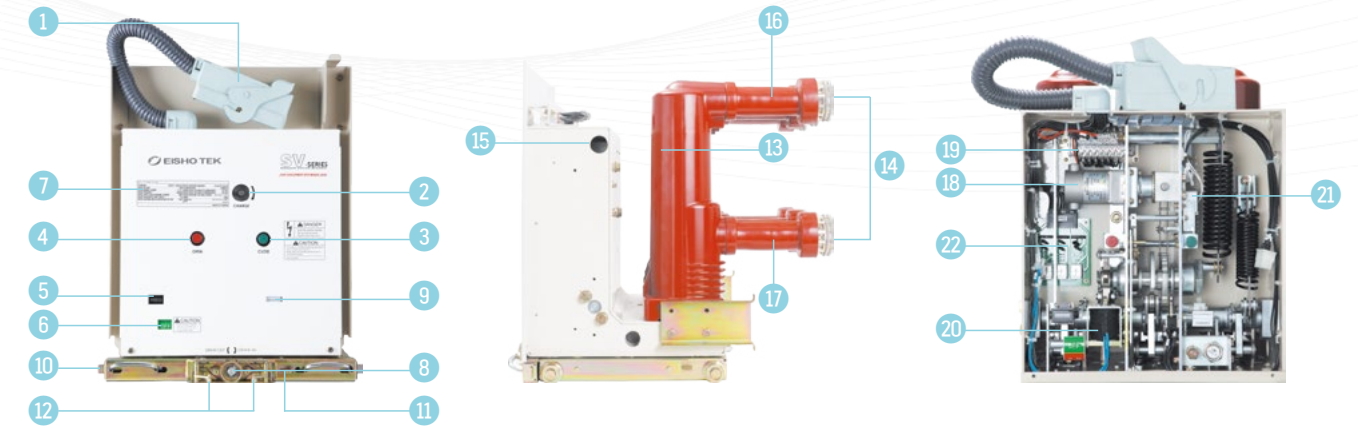
- 12 Buồng dập hồ quang
- 13 Dây dẫn đồng mềm
- 14 Vỏ nhựa epoxy
- 15 Cản lấy tiếp xúc động
- 16 Dây dẫn dưới

BIỂU ĐỒ THỜI GIAN THAO TÁC



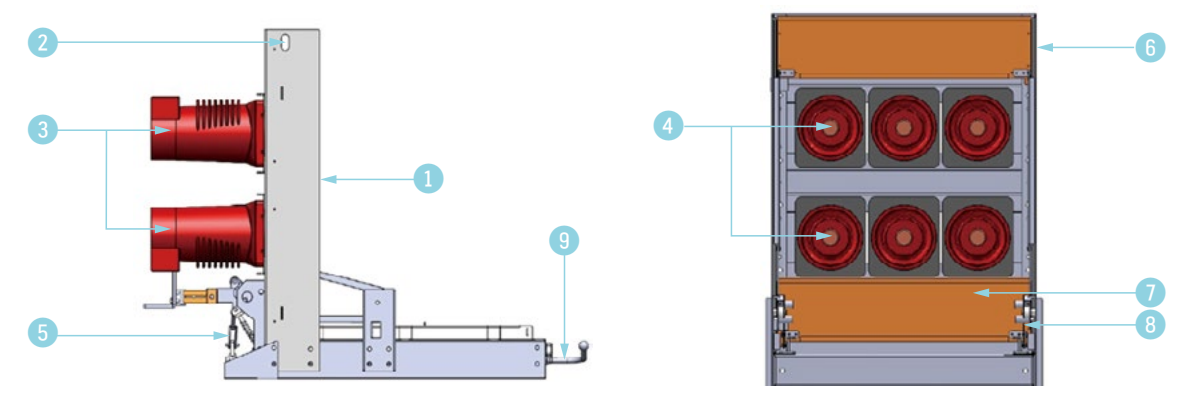
TÊN CÁC BỘ PHẬN THIẾT BỊ DESCRIPTION OF FUNCTIONS

TÊN CÁC BỘ PHẬN MÁY CHÍNH



- 1. Đầu nối điều khiển (tiêu chuẩn: Hộp chuyển đổi tín hiệu, Tùy chọn: phích cắm Nhật Bản)
- 2. Tích năng lượng bằng tay (xoay theo chiều kim đồng hồ)
- 3. Nút đóng bằng tay
- 4. Nút cắt bằng tay
- 5. Bộ đếm
- 6. Trạng thái hiển thị (màu xanh: trạng thái cắt màu đỏ: trạng thái đóng)
- 7. Tấm bảng đặc điểm kỹ thuật
- 8. Vị trí thao tác của xe đẩy tháo lắp (xoay theo chiều kim đồng hồ: di chuyển vào vị trí truyền tải điện)
- 9. Hiển thị trạng thái tích năng lượng
- 10. Cơ cấu định vị vị trí bảo dưỡng và cấp điện
- 11. Cơ chế khóa cửa kiểu móc ổ khóa rời
- 12. Cửa khóa kiểu bắt ổ khóa vào bản cửa
- 13. Buồng cắt chân không dạng đúc (SV1: đúc đặc SV2: ống)
- 14. Đầu tiếp xúc kiểu hoa mai
- 15. Lỗ treo
- 16. Dây dẫn điện vào nguồn điện chính
- 17. Dây dẫn điện ra từ nguồn điện chính
- 18. Động cơ tích trữ năng lượng điện
- 19. Tiếp xúc hỗ trợ
- 20. Cuộn dây cắt
- 21. Cuộn dây đóng
- 22. Đơn vị điều khiển

TÊN VỊ TRÍ GIÁ ĐỠ THÁO LẮP



- 1. Giá đỡ tháo lắp
- 2. Lỗ treo
- 3. Hộp tiếp xúc EPOXY
- 4. Dây dẫn đồng tiếp xúc tĩnh
- 5. Cầu dao nối đất và cơ chế khóa liên động (Loại E)
- 6. Màn chắn Van trên động (shutter)
- 7. Màn chắn Van dưới động (shutter)
- 8. Cơ cấu khóa khóa liên động Van
- 9. Cản đóng mở tiếp đất (Loại E)

PHỤ KIỆN ĐÍNH KÈM ACCESSORIES

LINH KIỆN TIÊU CHUẨN

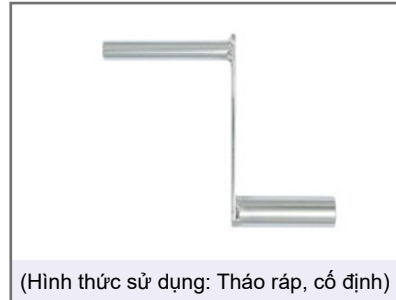
Tay nắm tháo ráp tiêu chuẩn



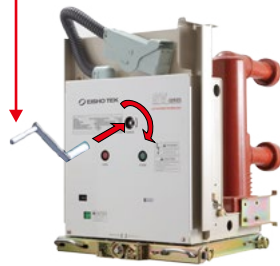
Cách sử dụng:
Xoay theo chiều kim đồng hồ → đẩy vào
Xoay ngược chiều kim đồng hồ → kéo ra



Tay nắm có răng xoay một chiều tích năng lượng



Cách sử dụng:
Xoay theo chiều kim đồng hồ → tích điện thủ công



Hộp chuyển đổi tín hiệu



LINH KIỆN CHỌN MUA

Phích cắm của Nhật



Tay nắm tháo ráp tiêu chuẩn dài (sử dụng cho tấm chắn lỗi)



PHỤ KIỆN ĐÍNH KÈM ACCESSORIES

LINH KIỆN ĐI KÈM

Tụ Bù lắp đặt CTD



Mã hàng	BNU-1A	BNU-2A
Định mức điện áp đầu vào	AC100/110V	AC200/220V
Giới hạn điện áp đầu vào	80%~110%	80%~110%
Tần số định mức	50/60Hz	50/60Hz
Định mức điện áp tích điện.	DC140/154V	DC280/311V
Thời gian tích điện	7S	7S
Giới hạn thời gian nhảy điện	60S	60S
Trị số Bù	1500uF	1500uF

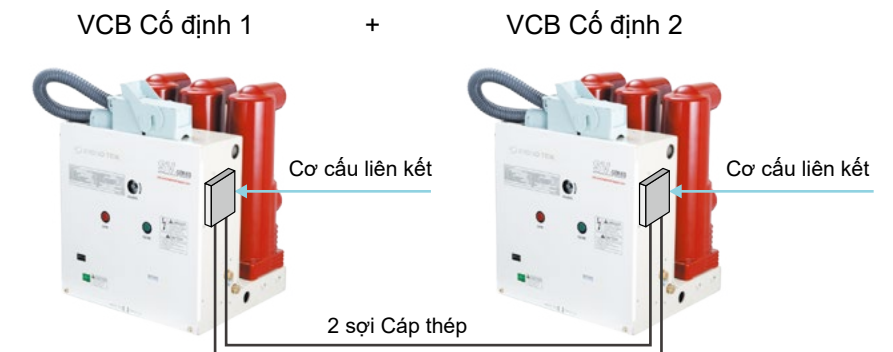
Vị trí Van

Chức năng: dùng để chỉ vị trí hiện tại của máy cắt chân không đang ở trong Tủ hay là trên Giá tháo ráp.

2a2b Vị trí 2 tổ cấp điện + Vị trí 2 tổ bảo trì

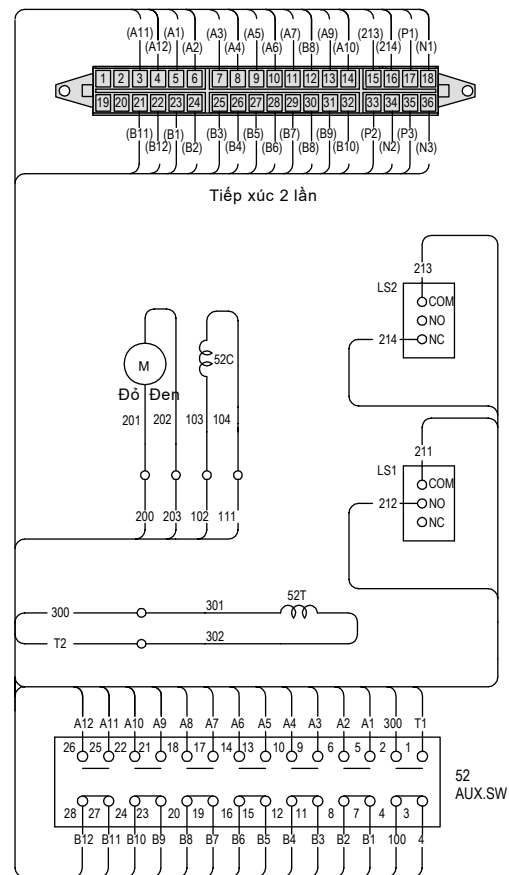
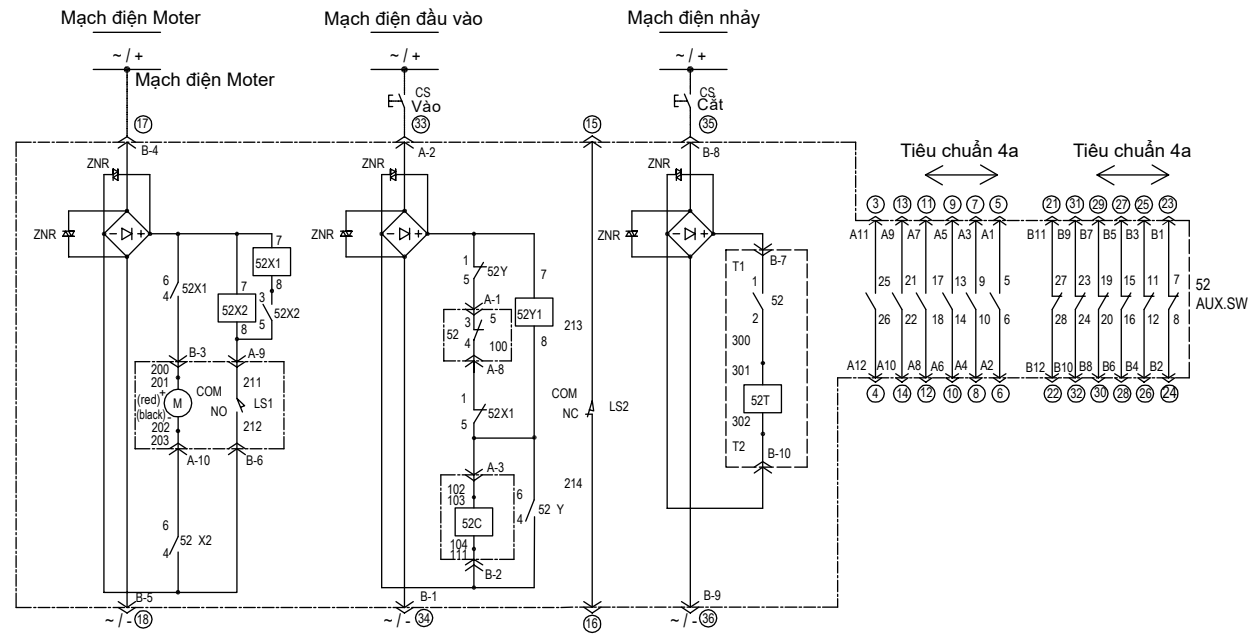
※ Đề nghị trong quá trình đặt hàng cần nêu rõ, sau khi xuất hàng thì không thể phát sinh hạng mục lựa chọn này

Cơ cấu liên Kết ATS



ĐIỀU KHIỂN MẠCH VÒNG CIRCUIT DIAGRAM

▪ SƠ ĐỒ ĐƯỜNG DÂY ĐẦU NÓI PHÍCH CÂM CỐ ĐỊNH CỦA DÒNG SV



Ký hiệu:

- CS Van điều khiển
- 52 Van phụ trợ
- 52C Cuộn dây đầu vào
- 52T Cuộn dây nhảy điện
- 52Y Rò le chống nhảy điện
- M Động cơ tích điện
- LS1 Công tắc giới hạn (trạng thái sẵn sàng OFF)
- LS2 Công tắc giới hạn (trạng thái sẵn sàng ON)

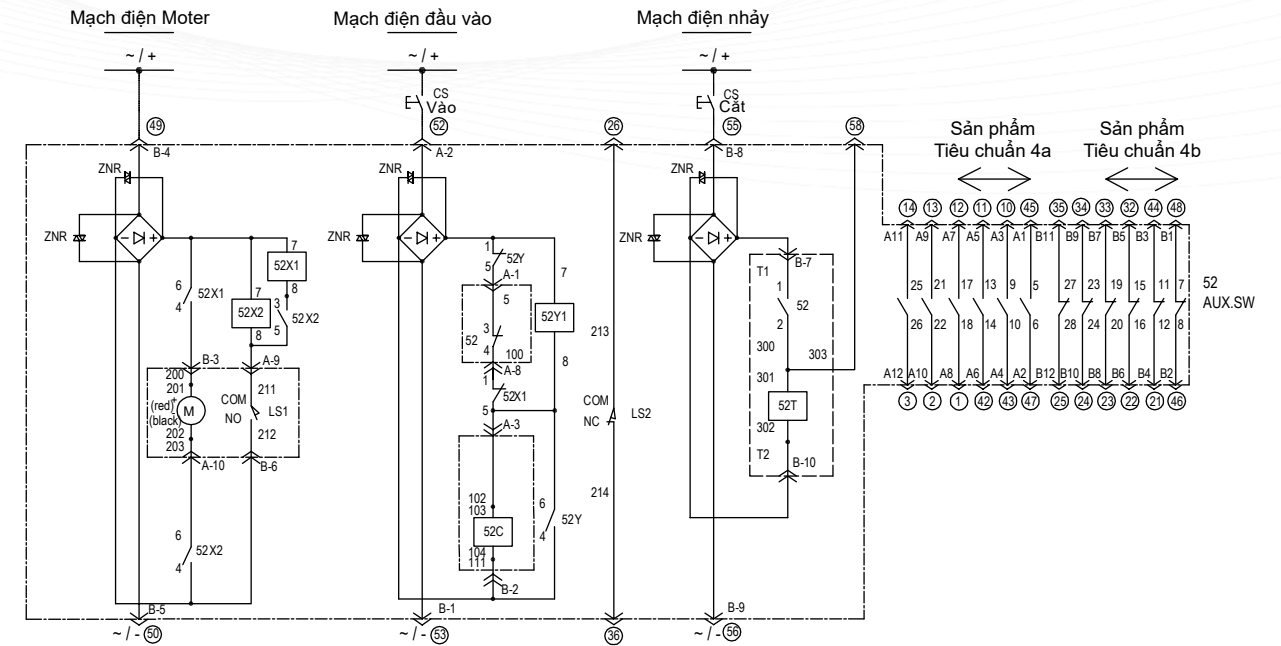
Ghi chú:

- 1 Điện áp động cơ: DC 110V
- 2 Điện áp điều khiển: DC 110V
- 3 Van phụ trợ (AUX SW)
- Tiêu chuẩn 4a 4b / Tùy chọn 6a 6b
- 4 Quy cách dây dẫn: màu đen KIV 1,25mm²
- 5 AC chịu đựng điện áp:
 - Mạch điện moter 2000V/1phút
 - Mạch điều khiển 2000V/1phút
- 6 Tắm chắn: Ấn nút thủ công tắm chắn VCB



ĐIỀU KHIỂN MẠCH VÒNG CIRCUIT DIAGRAM

▪ SƠ ĐỒ ĐƯỜNG DÂY ĐẦU NÓI HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU CỐ ĐỊNH CỦA DÒNG SV

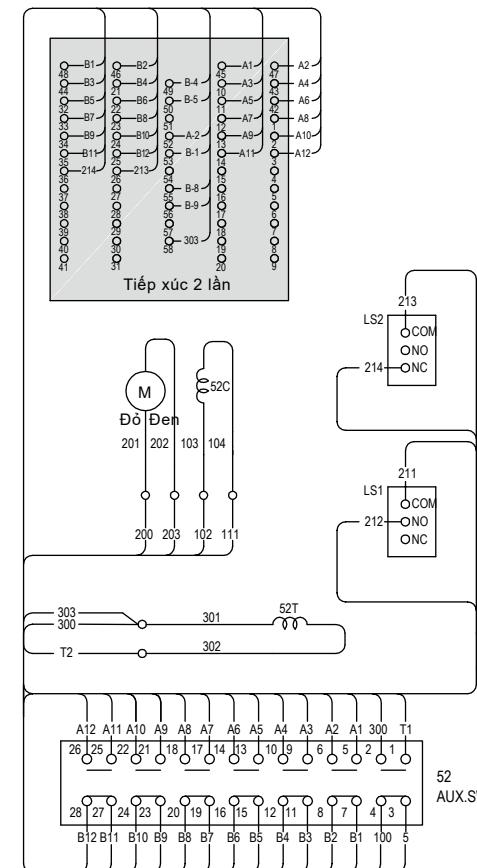


Ký hiệu:

- CS Van điều khiển
- 52 Van phụ trợ
- 52C Cuộn dây đầu vào
- 52T Cuộn dây nhảy điện
- 52Y Rò le chống nhảy điện
- M Động cơ tích điện
- LS1 Công tắc giới hạn (trạng thái sẵn sàng OFF)
- LS2 Công tắc giới hạn (trạng thái sẵn sàng ON)

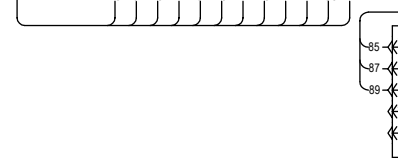
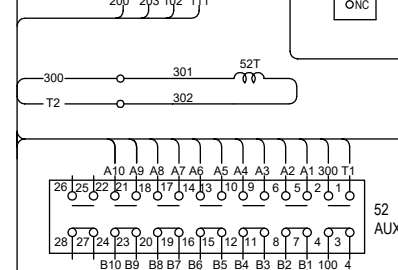
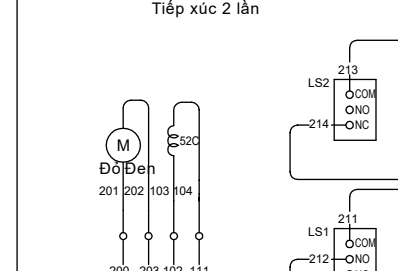
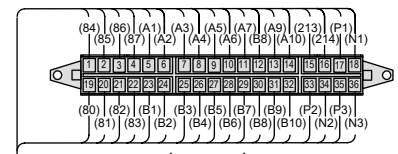
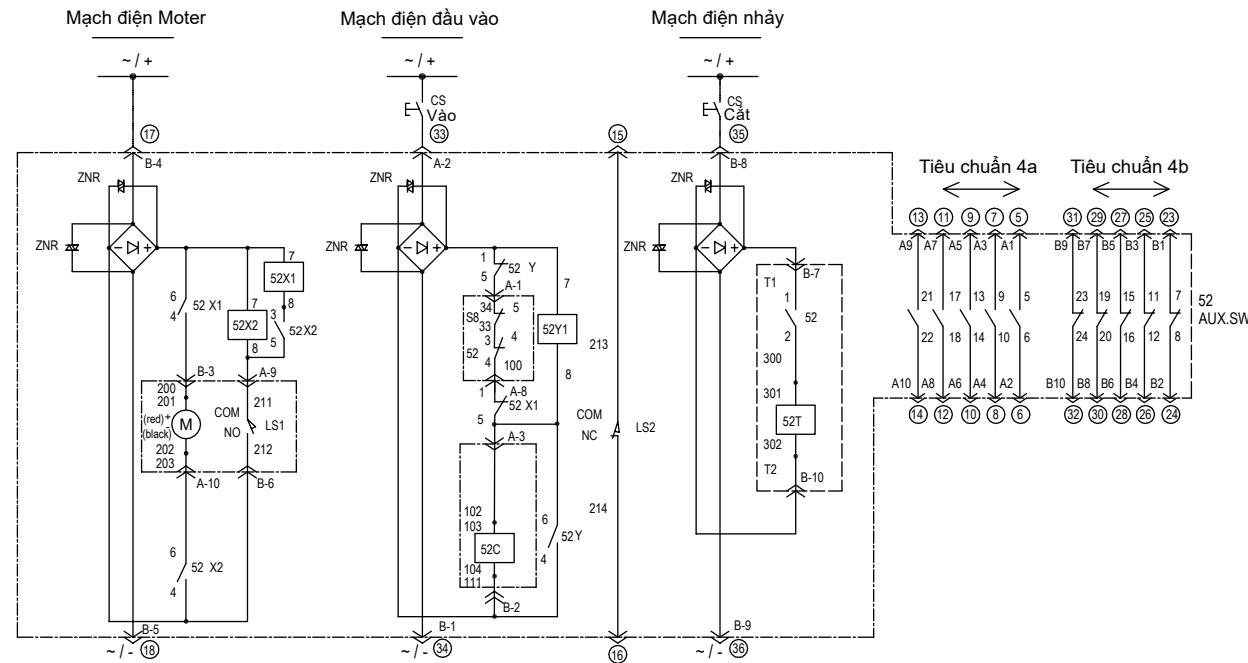
Ghi chú:

- 1 Điện áp động cơ: DC 110V
- 2 Điện áp điều khiển: DC 110V
- 3 Van phụ trợ (AUX SW)
- Tiêu chuẩn 4a 4b / Tùy chọn 6a 6b
- 4 Quy cách dây dẫn: màu đen KIV 1,25mm²
- 5 AC chịu đựng điện áp:
 - Mạch điện moter 2000V/1phút
 - Mạch điều khiển 2000V/1phút
- 6 Tắm chắn: Ấn nút thủ công tắm chắn VCB



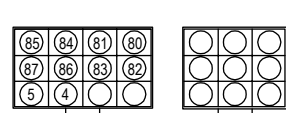
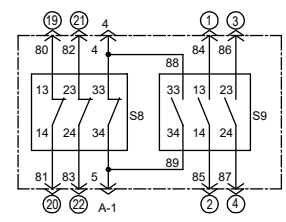
ĐIỀU KHIỂN MẠCH VÒNG CIRCUIT DIAGRAM

SƠ ĐỒ ĐƯỜNG DÂY ĐẦU NÓI PHÍCH CẢM THẢO LẬP CỦA DÒNG SV



- Ký hiệu:
- CS Van điều khiển
 - 52 Van phụ trợ
 - 52C Cuộn dây đầu vào
 - 52T Cuộn dây nhảy điện
 - 52Y Rò le chống nhảy điện
 - M Động cơ tích điện
 - LS1 Công tắc giới hạn (trạng thái sẵn sàng OFF)
 - LS2 Công tắc giới hạn (trạng thái sẵn sàng ON)

- Ghi chú:
- 1 Điện áp động cơ: DC 110V
 - 2 Điện áp điều khiển: DC 110V
 - 3 Van phụ trợ (AUX SW)
 - 4 Quy cách dây dẫn: màu đen KIV 1,25mm²
 - 5 AC chịu đựng điện áp:
Mạch điện moter 2000V/1phút
Mạch điều khiển 2000V/1phút
 - 6 Tấm chắn: Ấn nút thủ công tấm chắn VCB

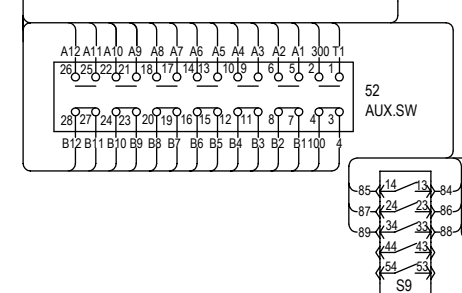
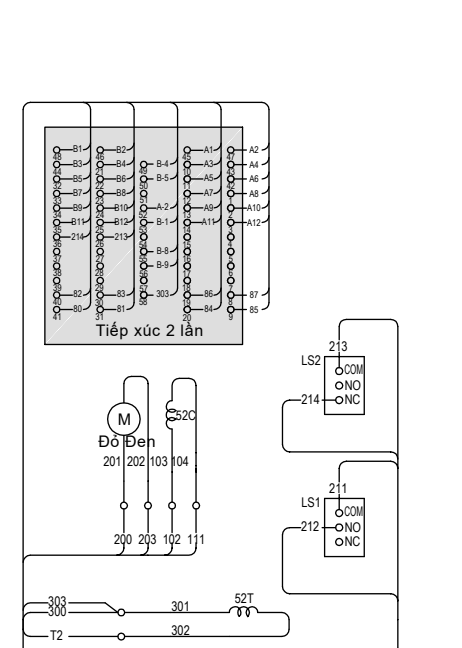
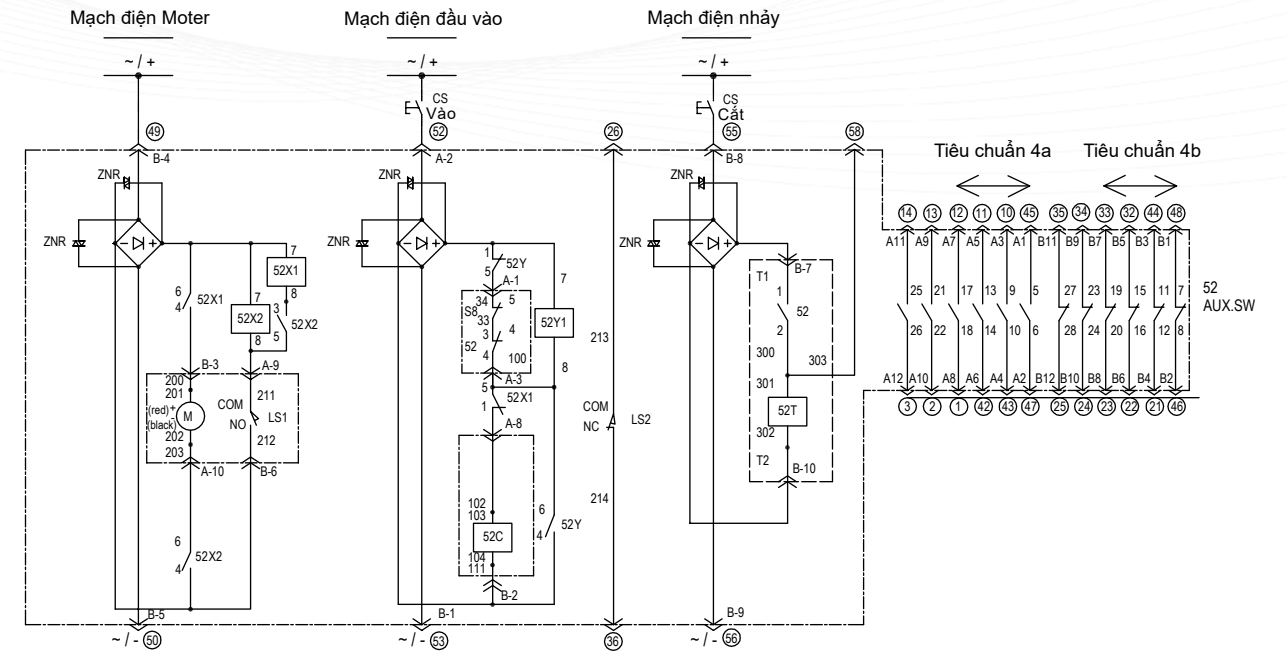


Cực S8, S9, mặt bên VCB
Hai cực trên được quấn tiếp xúc liên động với tấm xe đẩy của VCB thông qua LS



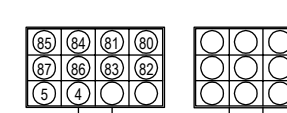
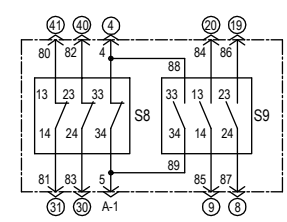
ĐIỀU KHIỂN MẠCH VÒNG CIRCUIT DIAGRAM

SƠ ĐỒ ĐƯỜNG DÂY ĐẦU NÓI HỢP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU CỦA DÒNG SV



- Ký hiệu:
- CS Van điều khiển
 - 52 Van phụ trợ
 - 52C Cuộn dây đầu vào
 - 52T Cuộn dây nhảy điện
 - 52Y Rò le chống nhảy điện
 - M Động cơ tích điện
 - LS1 Công tắc giới hạn (trạng thái sẵn sàng OFF)
 - LS2 Công tắc giới hạn (trạng thái sẵn sàng ON)

- Ghi chú:
- 1 Điện áp động cơ: DC 110V
 - 2 Điện áp điều khiển: DC 110V
 - 3 Van phụ trợ (AUX SW)
 - 4 Quy cách dây dẫn: màu đen KIV 1,25mm²
 - 5 AC chịu đựng điện áp:
Mạch điện moter 2000V/1phút
Mạch điều khiển 2000V/1phút
 - 6 Tấm chắn: Ấn nút thủ công tấm chắn VCB

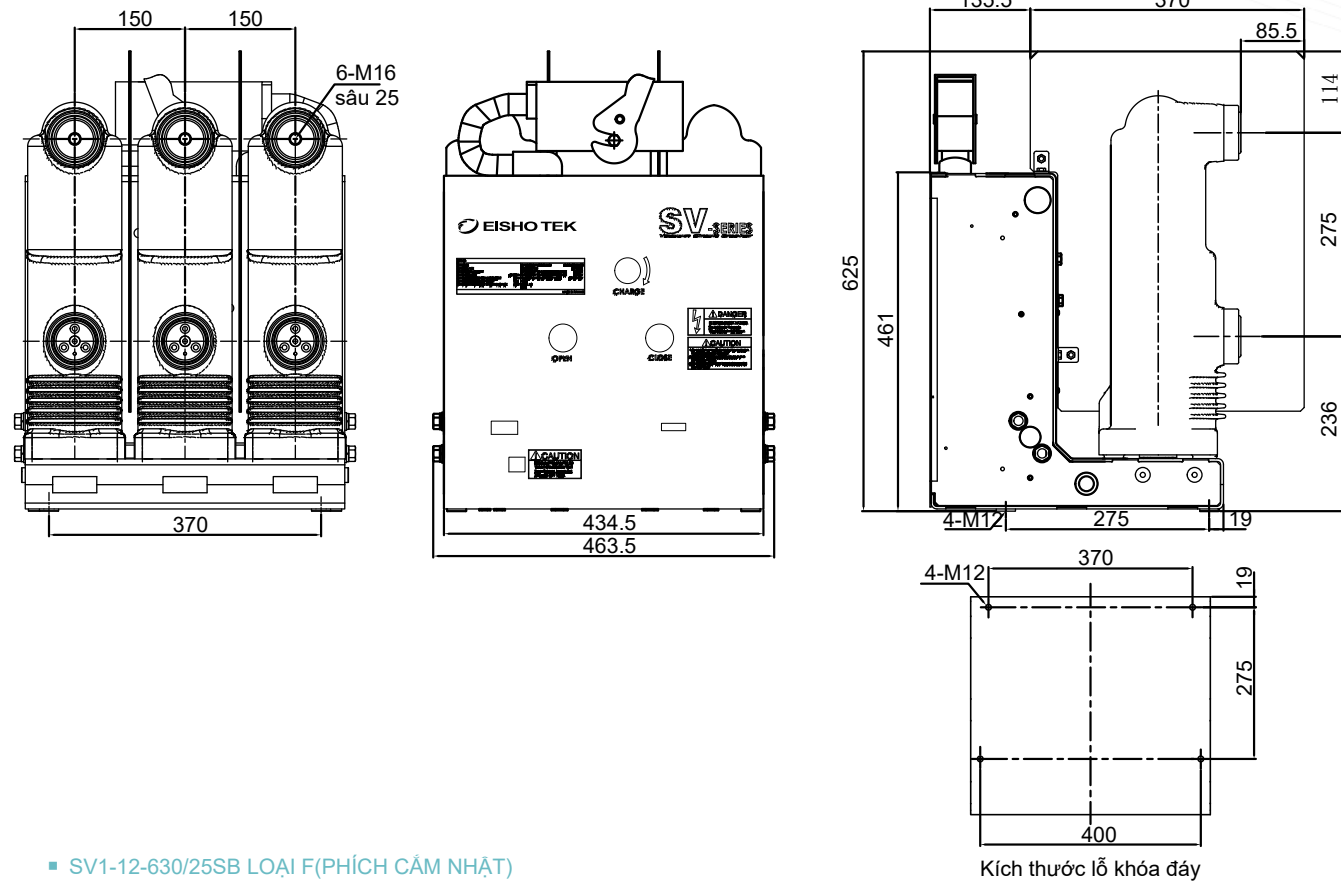


Cực S8, S9, mặt bên VCB
Hai cực trên được quấn tiếp xúc liên động với tấm xe đẩy của VCB thông qua LS

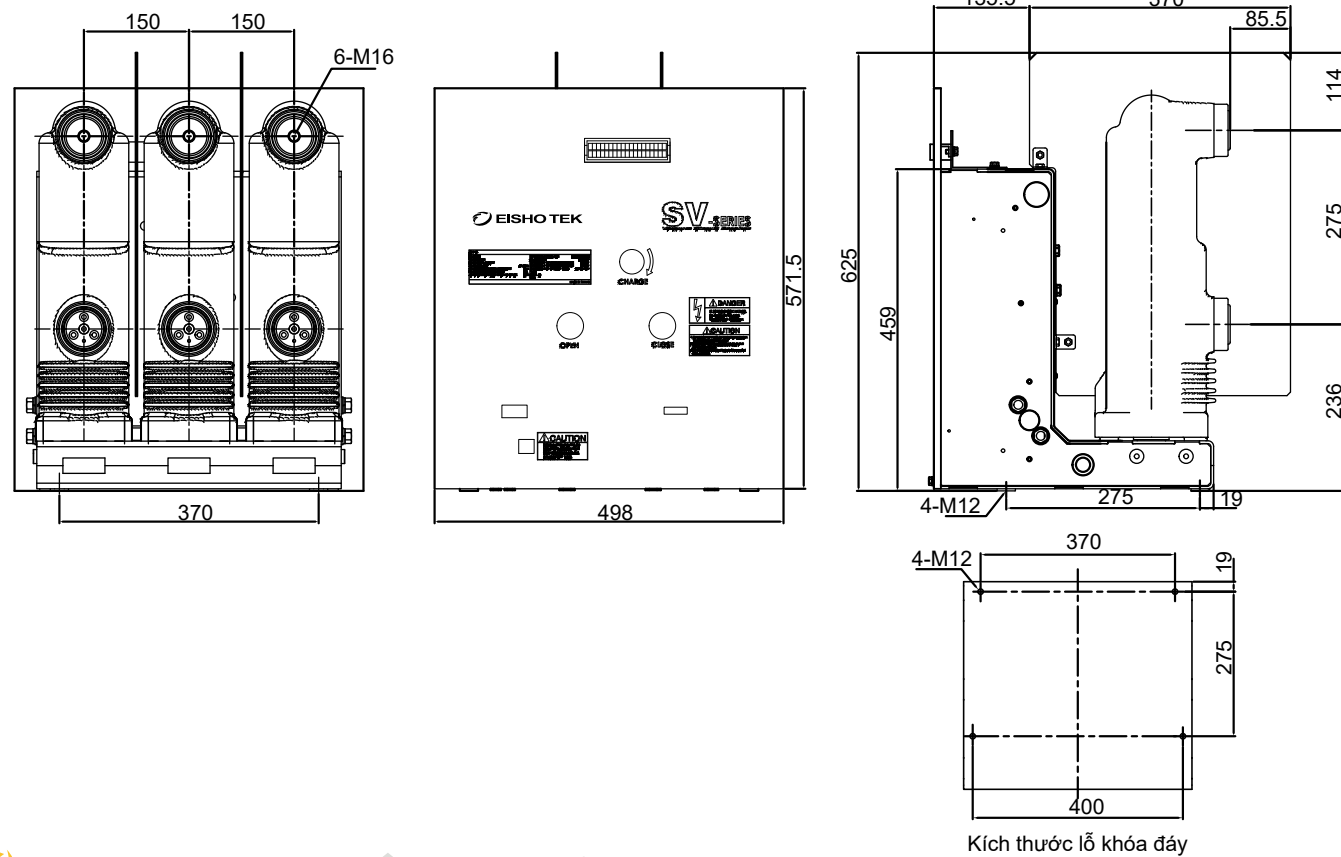


KÍCH THƯỚC BÊN NGOÀI DIMENSION

- SV1-12-630/25SB LOẠI F (HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)
- SV1-12-1250/25SB LOẠI F (HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)



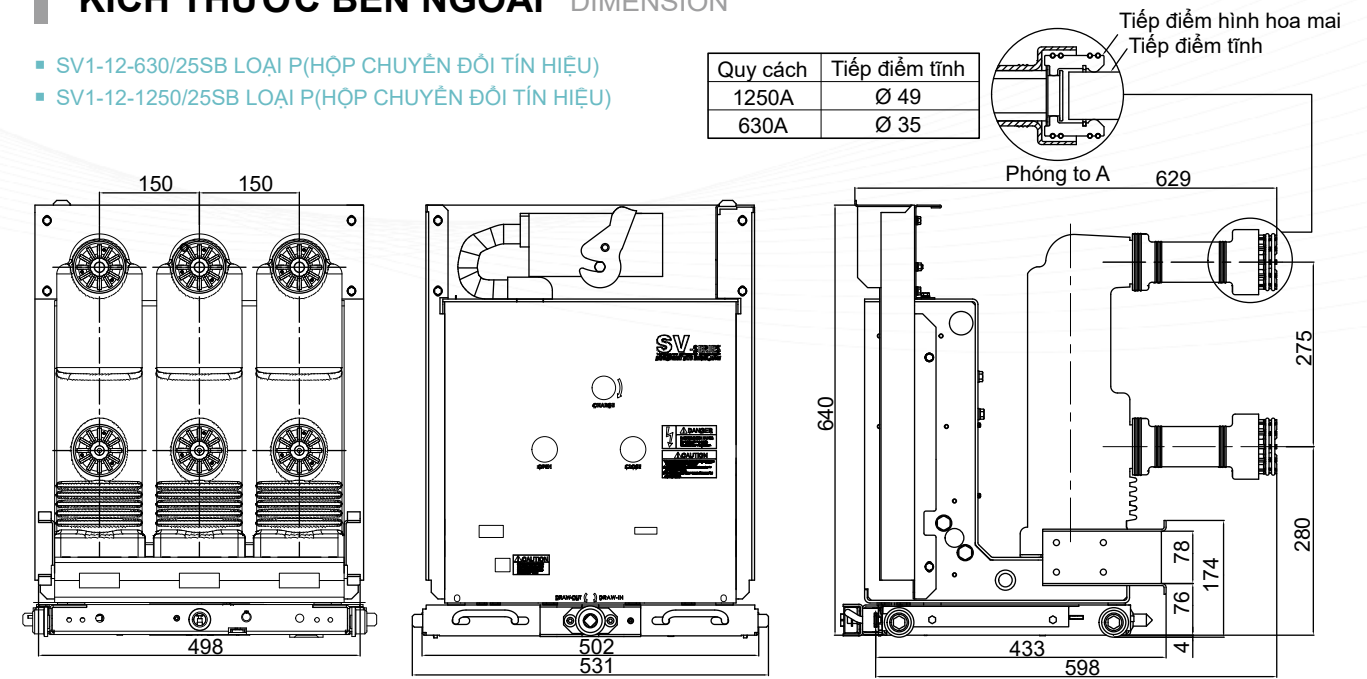
- SV1-12-630/25SB LOẠI F (PHÍCH CẢM NHẬT)
- SV1-12-1250/25SB LOẠI F (PHÍCH CẢM NHẬT)



KÍCH THƯỚC BÊN NGOÀI DIMENSION

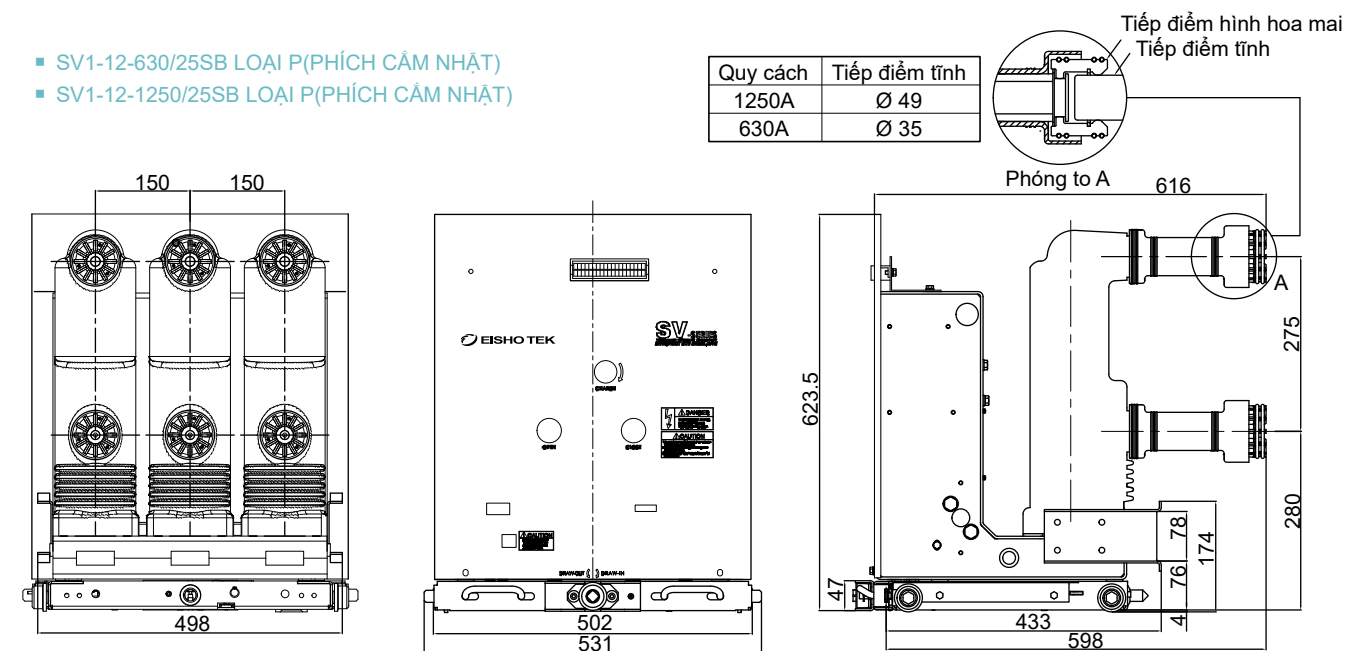
- SV1-12-630/25SB LOẠI P (HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)
- SV1-12-1250/25SB LOẠI P (HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)

Quy cách	Tiếp điểm tĩnh
1250A	Ø 49
630A	Ø 35



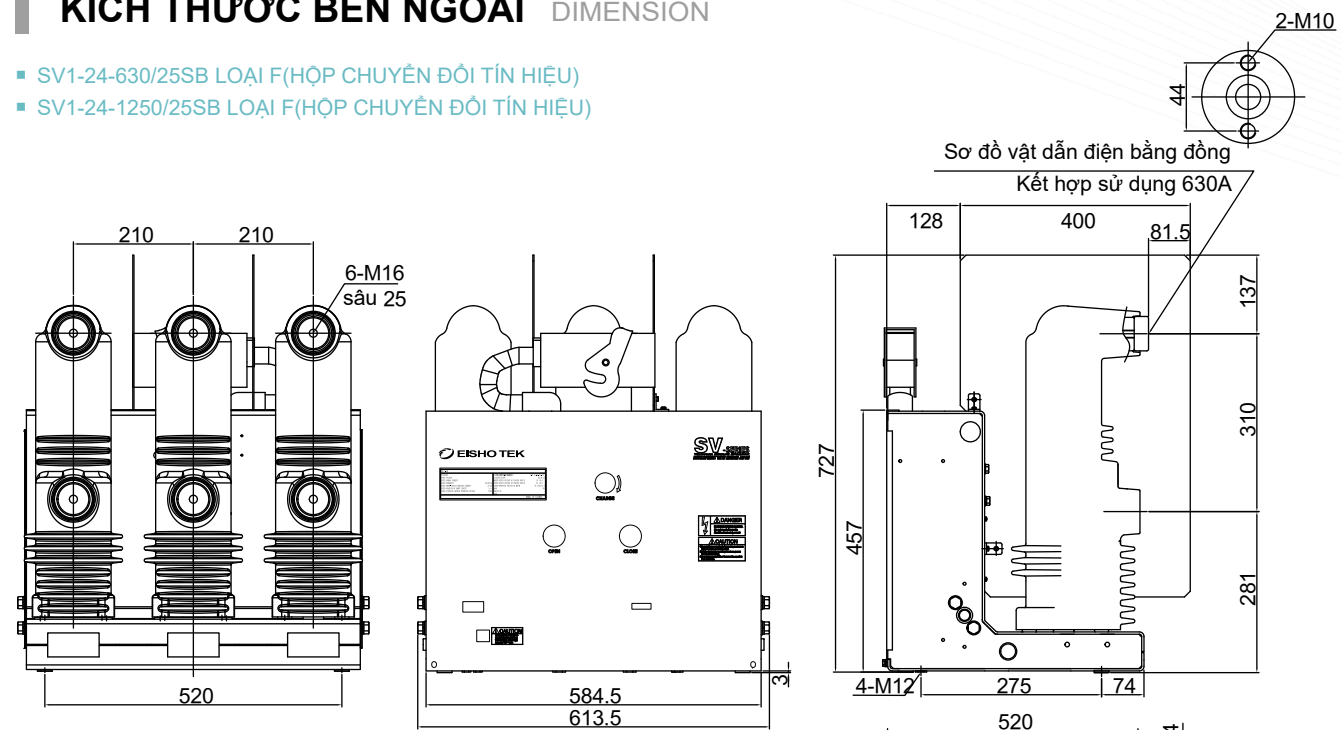
- SV1-12-630/25SB LOẠI P (PHÍCH CẢM NHẬT)
- SV1-12-1250/25SB LOẠI P (PHÍCH CẢM NHẬT)

Quy cách	Tiếp điểm tĩnh
1250A	Ø 49
630A	Ø 35

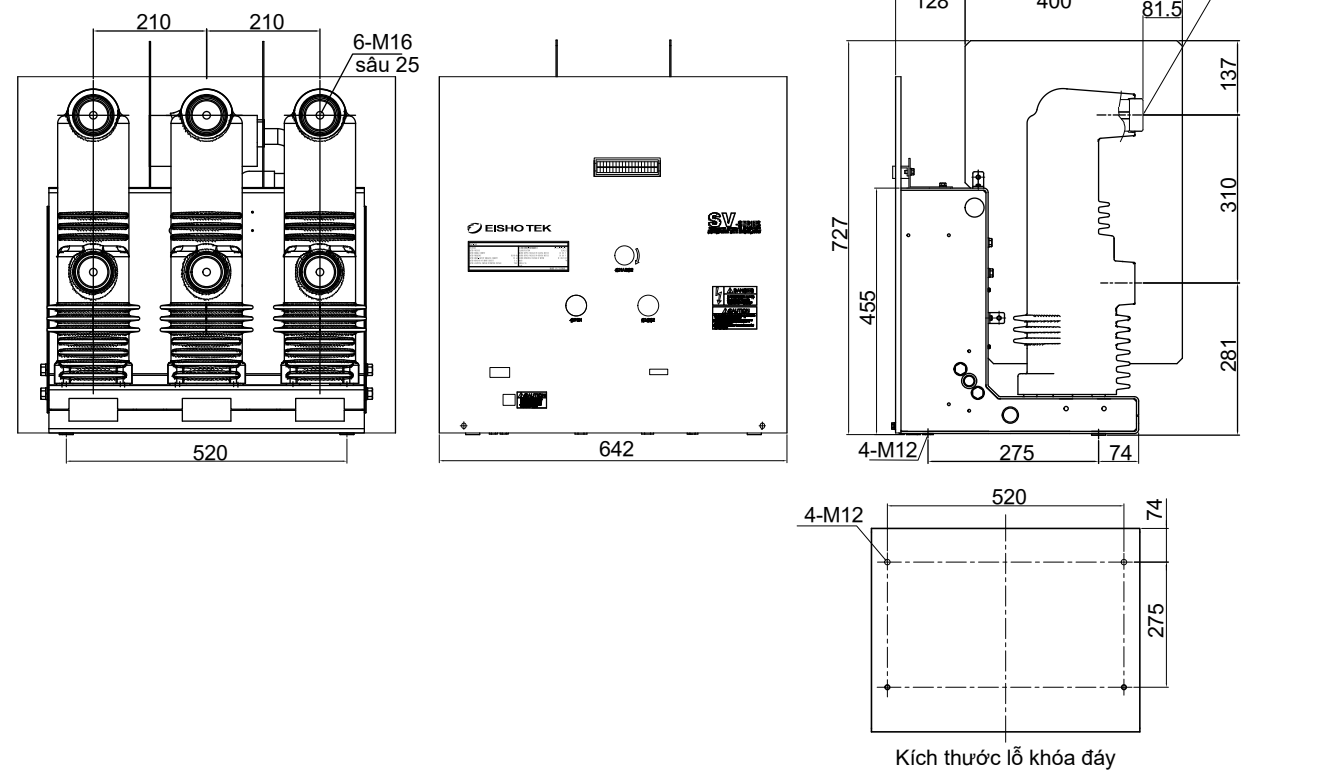


KÍCH THƯỚC BÊN NGOÀI DIMENSION

- SV1-24-630/25SB LOẠI F (HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)
- SV1-24-1250/25SB LOẠI F (HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)

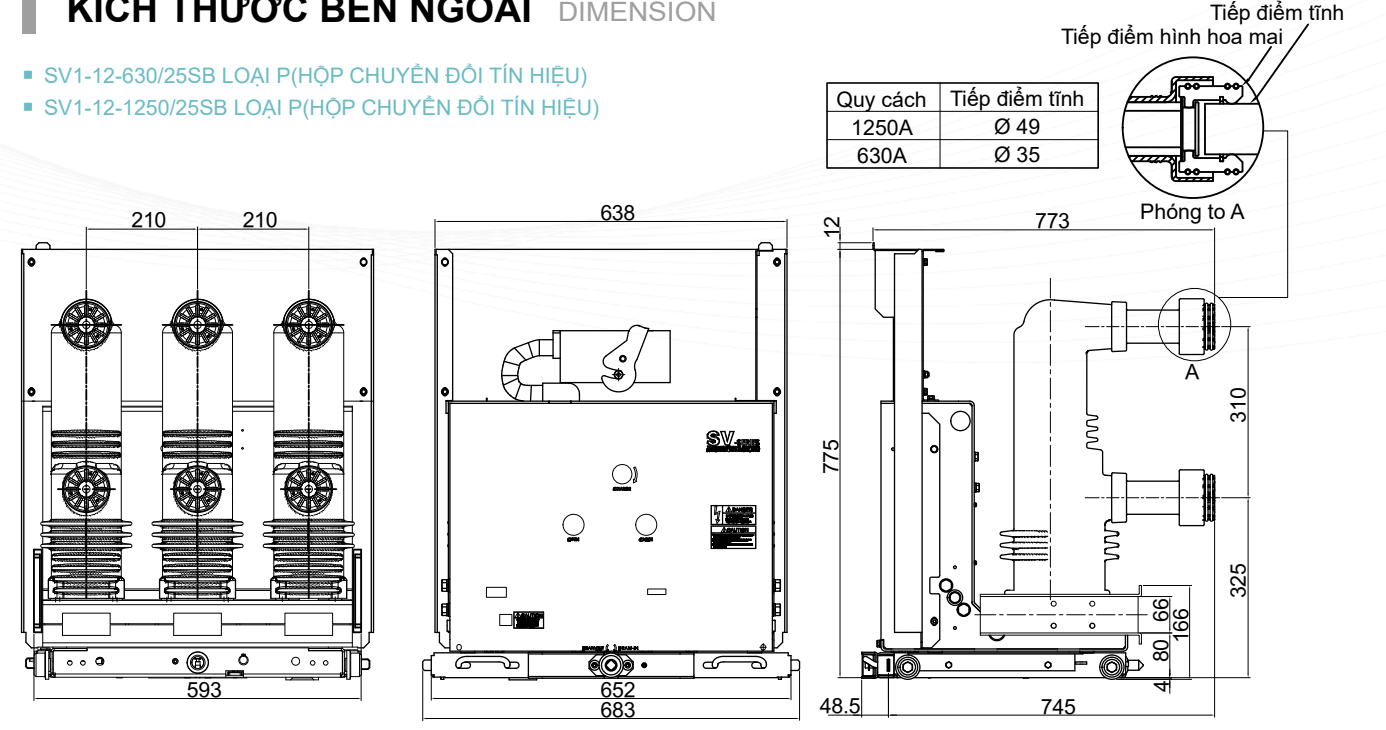


- SV1-24-630/25SB LOẠI F (PHÍCH CẢM NHẬT)
- SV1-24-1250/25SB LOẠI F (PHÍCH CẢM NHẬT)

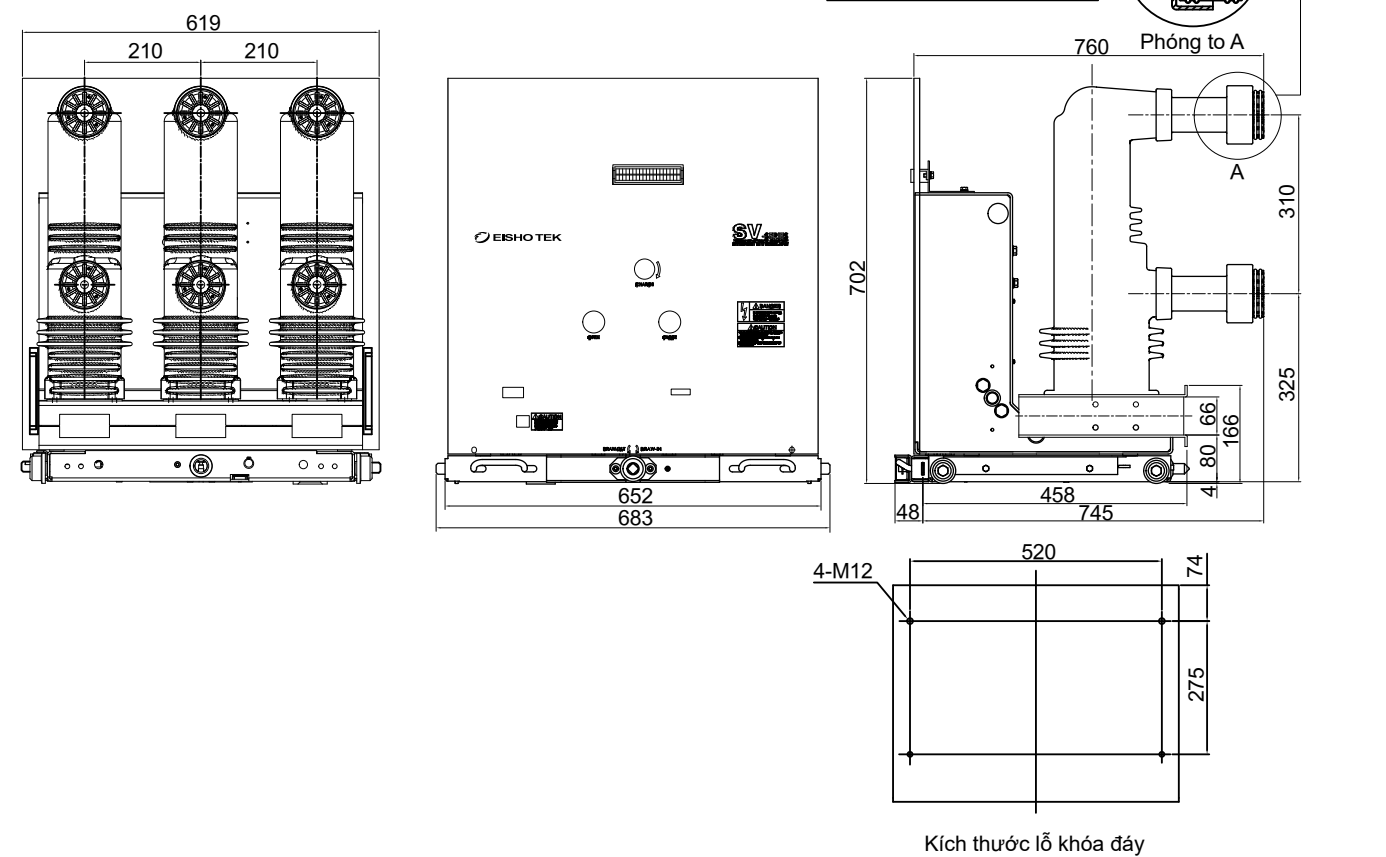


KÍCH THƯỚC BÊN NGOÀI DIMENSION

- SV1-12-630/25SB LOẠI P (HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)
- SV1-12-1250/25SB LOẠI P (HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)



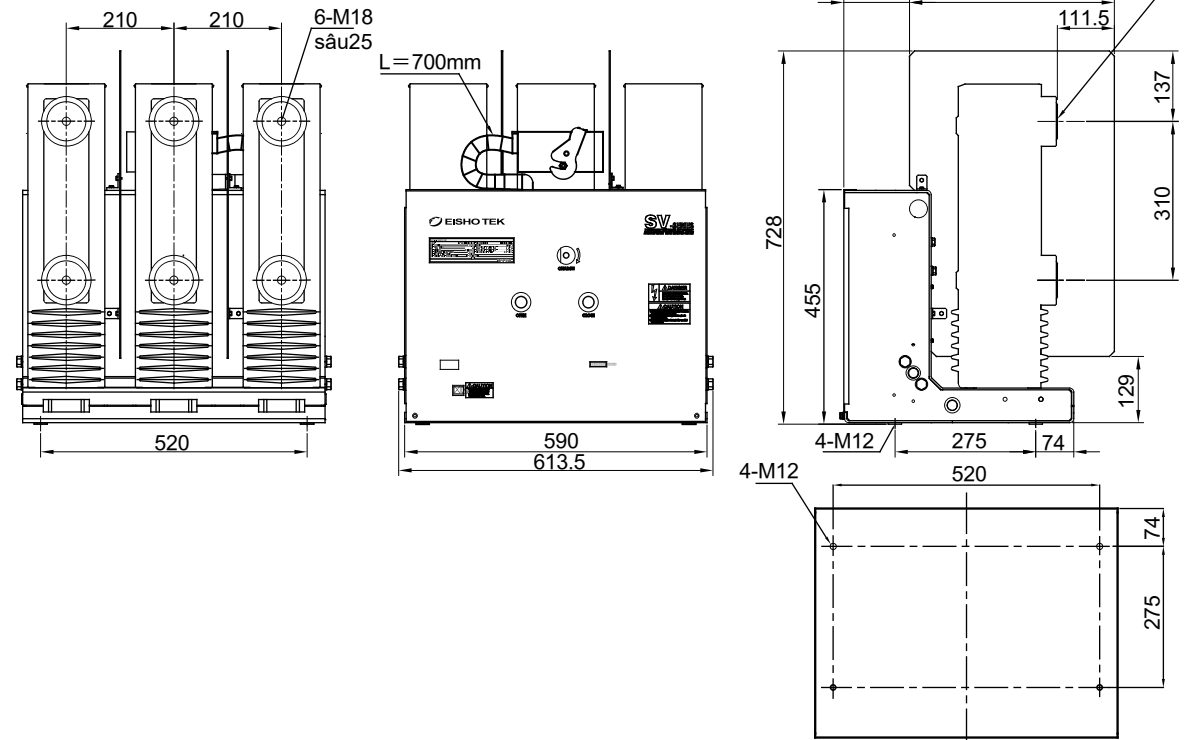
- SV1-24-630/25SB LOẠI F (PHÍCH CẢM NHẬT)
- SV1-24-1250/25SB LOẠI F (PHÍCH CẢM NHẬT)



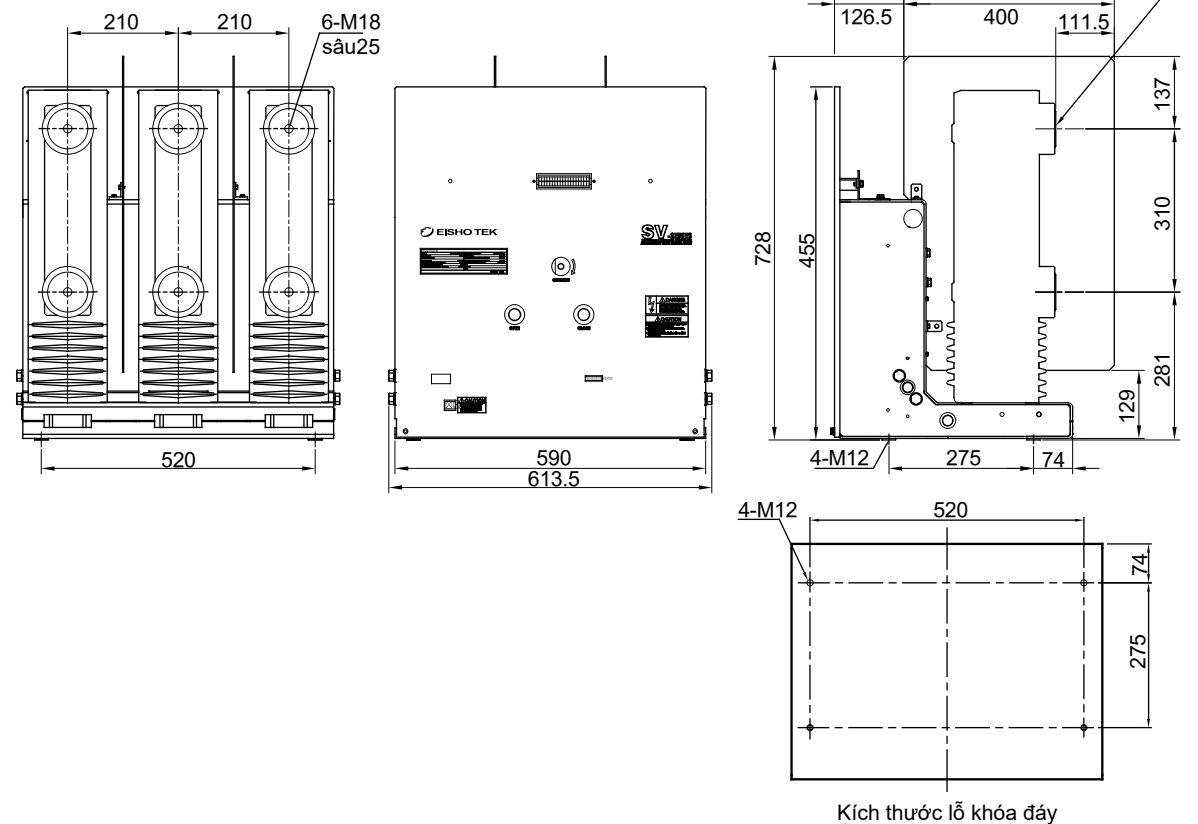
Kích thước lỗ khóa đáy

KÍCH THƯỚC BÊN NGOÀI DIMENSION

- SV2-24-630/16SB LOẠI F(HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)
- SV2-24-630/25SB LOẠI F(HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)
- SV2-24-1250/25SB LOẠI F(HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)

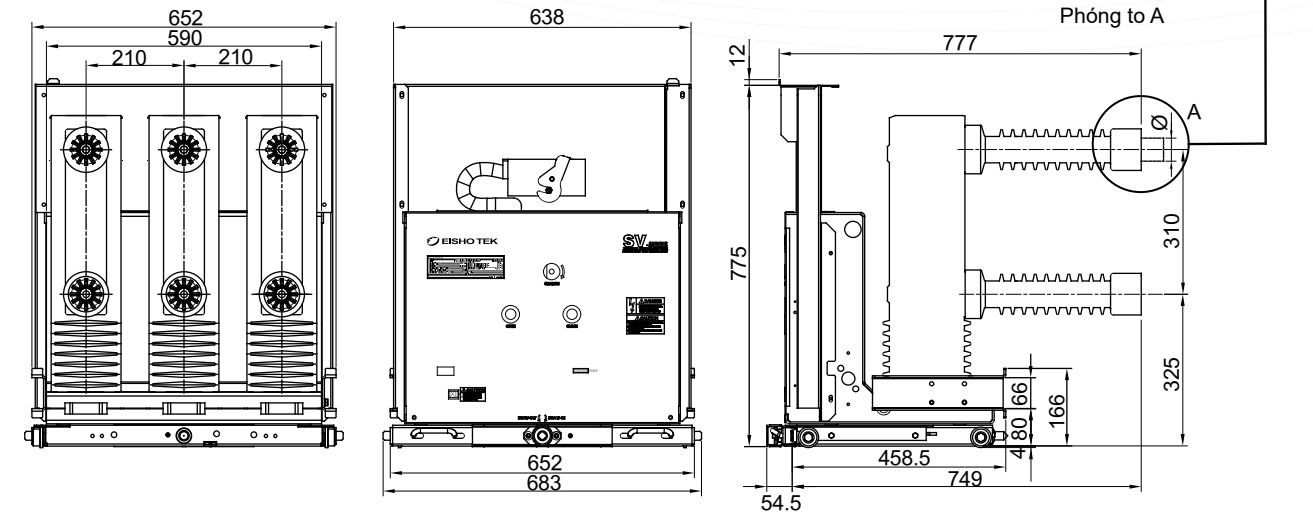


- SV2-24-630/16SB LOẠI F(PHÍCH CẢM NHẬT)
- SV2-24-630/25SB LOẠI F(PHÍCH CẢM NHẬT)
- SV2-24-1250/25SB LOẠI F(PHÍCH CẢM NHẬT)

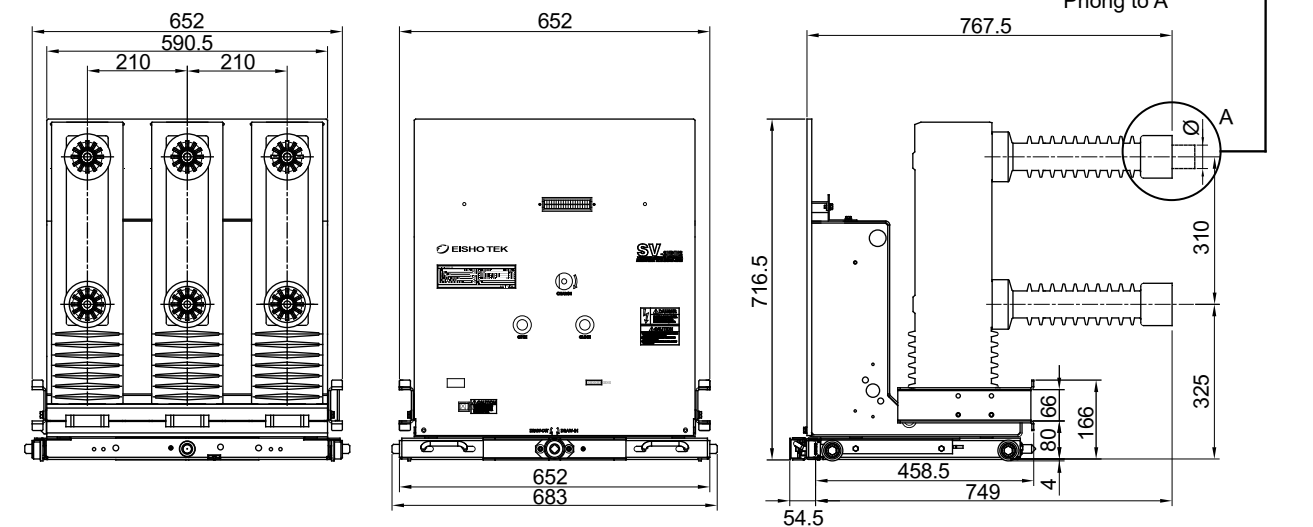


KÍCH THƯỚC BÊN NGOÀI DIMENSION

- SV2-24-630/16SB LOẠI P(HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)
- SV2-24-630/25SB LOẠI P(HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)
- SV2-24-1250/25SB LOẠI P(HỘP CHUYỂN ĐỔI TÍN HIỆU)

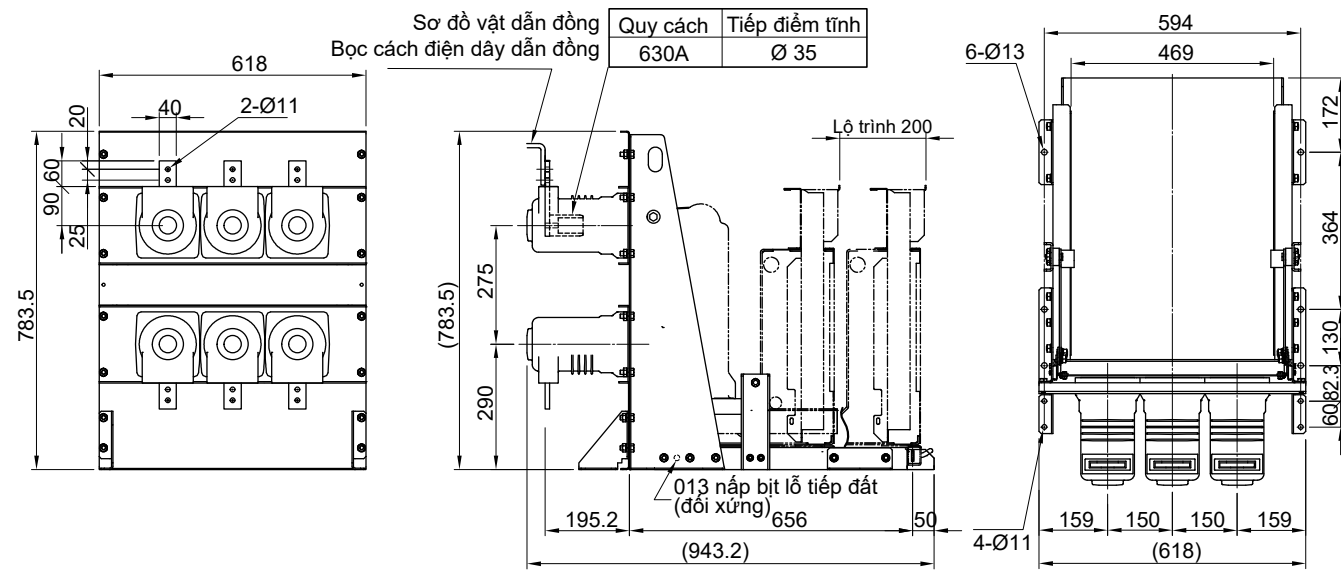


- SV2-24-630/16SB LOẠI P(PHÍCH CẢM NHẬT)
- SV2-24-630/25SB LOẠI P(PHÍCH CẢM NHẬT)
- SV2-24-1250/25SB LOẠI P(PHÍCH CẢM NHẬT)



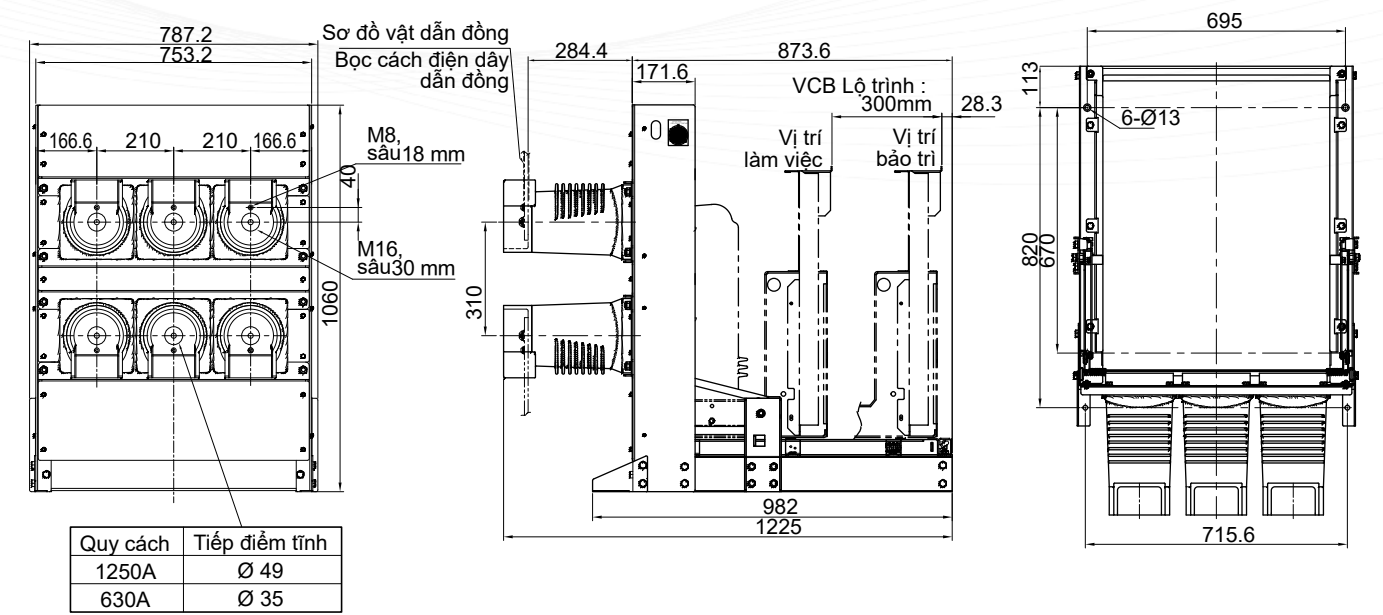
KÍCH THƯỚC BÊN NGOÀI DIMENSION

SV1-12 630 GIÁ ĐỠ THẢO RÁP TIÊU CHUẨN

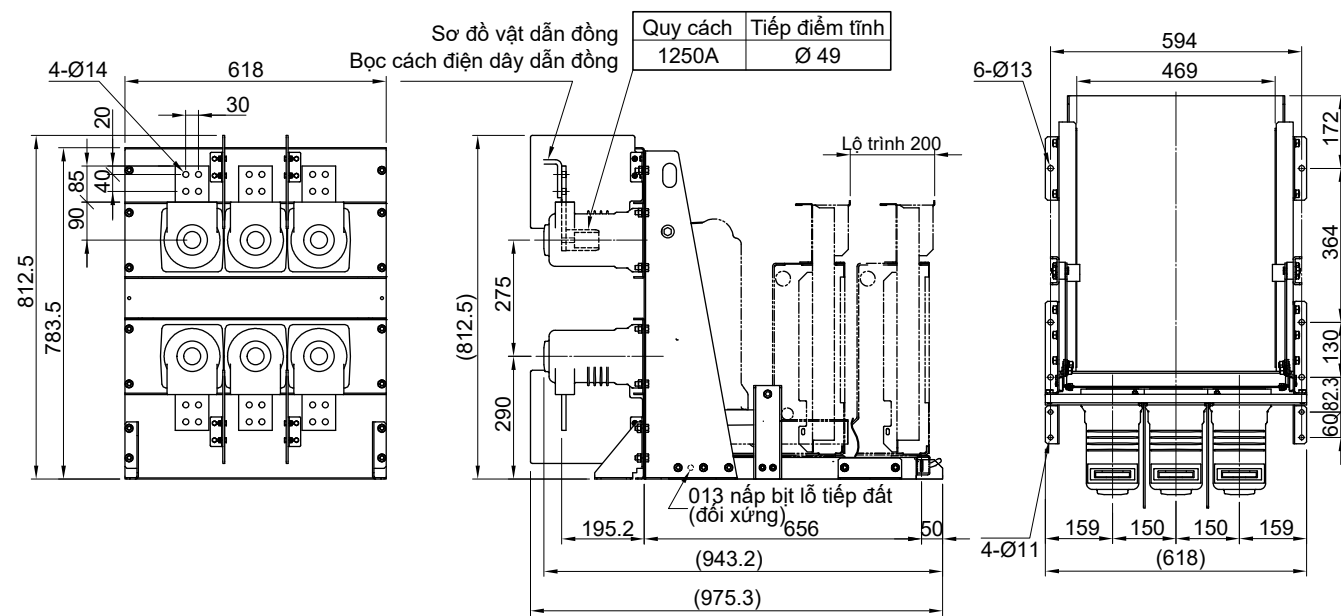


KÍCH THƯỚC BÊN NGOÀI DIMENSION

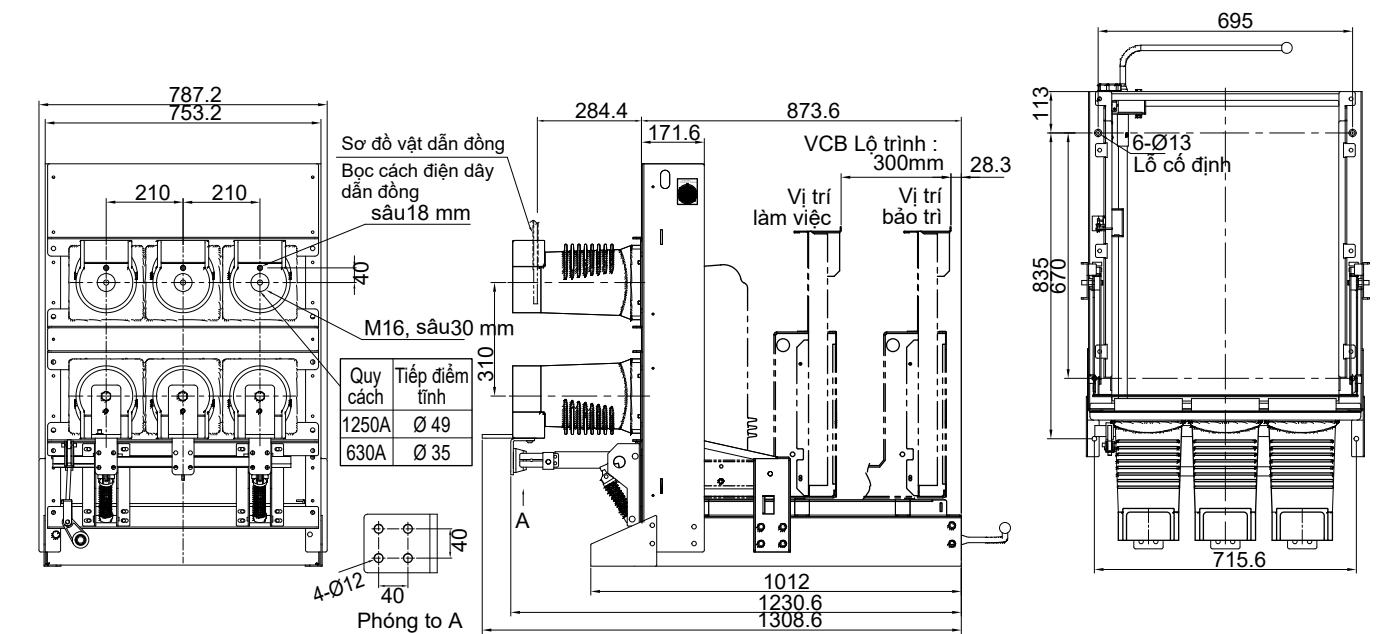
SV1-24 SV2-24 630/1250 GIÁ ĐỠ THẢO RÁP TIÊU CHUẨN



SV1-12 1250 GIÁ ĐỠ THẢO RÁP TIÊU CHUẨN

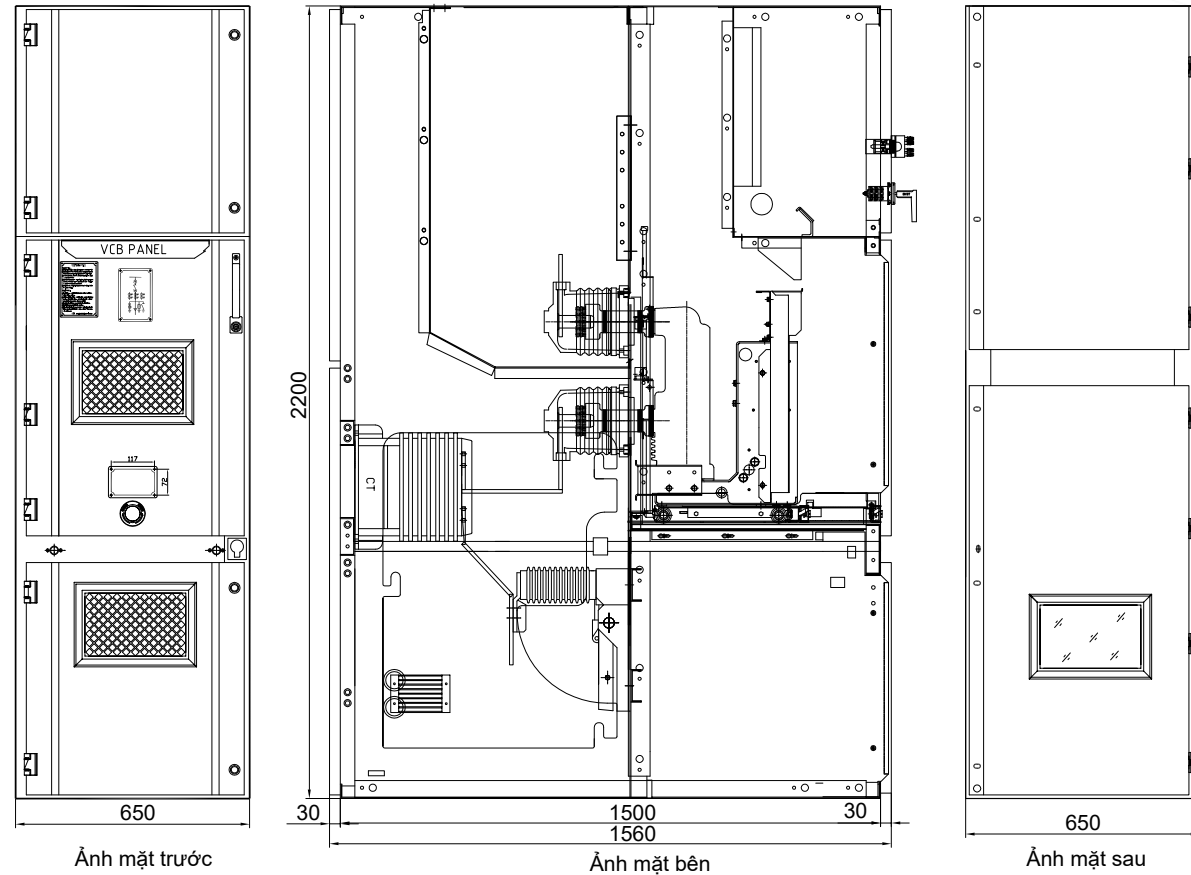


SV1-24 SV2-24 630/1250 GIÁ ĐỠ VAN TIẾP ĐẤT THẢO RÁP

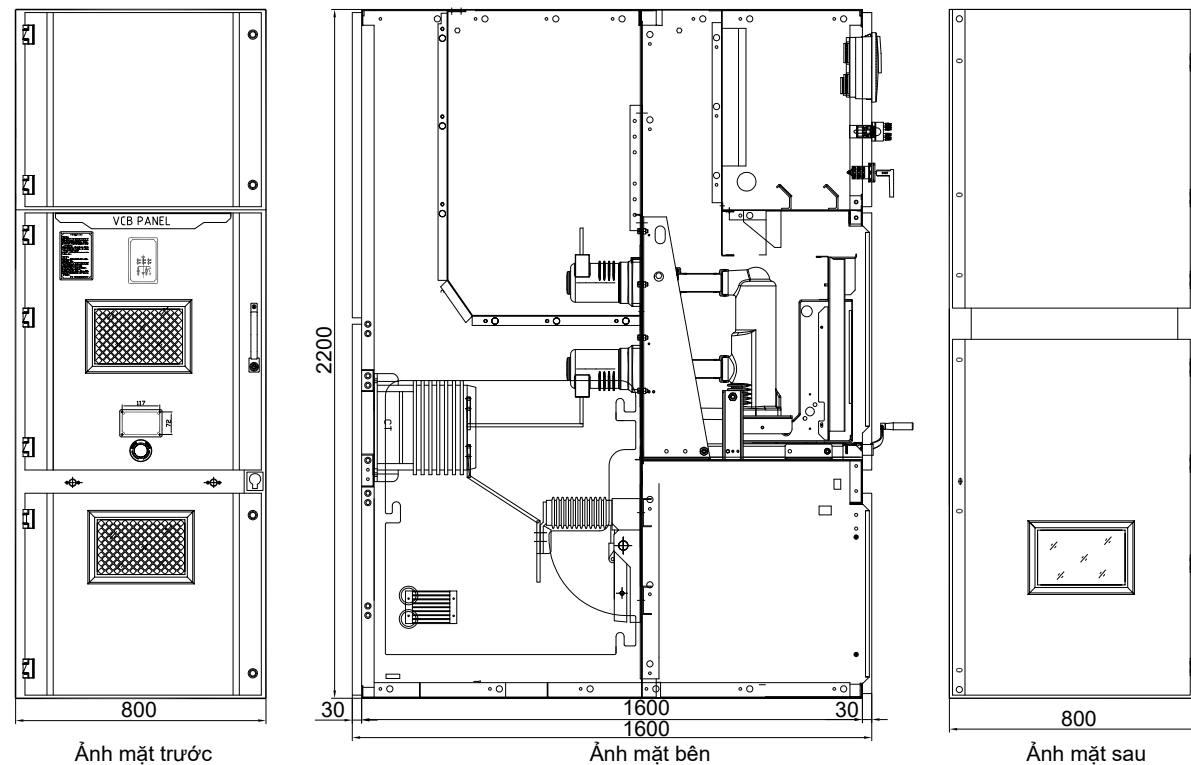


KÍCH THƯỚC BÊN NGOÀI DIMENSION

HÌNH TỦ 12Kv



HÌNH TỦ 24Kv



KHÓA LIÊN KẾT AN TOÀN INTERLOCK

CƠ CẤU KHÓA LIÊN KẾT AN TOÀN TRONG BUỒNG CẮT

- Khi thiết bị ngắt mạch trong trạng thái đóng thì không thể tiến hành thao tác dịch chuyển vị trí

→ Để tránh trường hợp nhân viên vận hành trong tình huống bình thường, nhất định dịch chuyển thiết bị ngắt mạch ra khỏi vị trí làm việc (vị trí cấp điện)

→ Để tránh trường hợp trong trạng thái đóng, nhân viên vận hành nhất định dịch chuyển thiết bị ngắt mạch từ vị trí bảo trì sang vị trí làm việc (vị trí cấp điện)
- Khi thiết bị ngắt mạch trong vị trí bảo trì hoặc vị trí làm việc mới có thể thao tác đóng cắt, trong quá trình dịch chuyển bất kỳ một vị trí nào đều không thể thao tác đóng cắt.

→ Để tránh trường hợp nhân viên khi chưa di chuyển thiết bị ngắt mạch đến vị trí an toàn đã tiến hành thao tác đóng cắt ngay.
- Khi Van tiếp đất đóng, thiết bị ngắt mạch không thể chuyển vào vị trí làm việc

→ Tránh trường hợp xảy ra tiếp đất ngắn mạch do nhân viên vận hành tiến hành thao tác đóng để cấp điện trong trạng thái Van tiếp đất đang đóng.
- Khi thiết bị ngắt mạch vào vị trí bảo trì, Van tiếp đất mới có thể tiến hành đóng

→ Tránh trường hợp xảy ra tiếp đất ngắn mạch do nhân viên vận hành tiến hành thao tác tiếp đất khi thiết bị ngắt mạch chưa được di chuyển vào vị trí an toàn.
- Khi thiết bị ngắt mạch đang trong vị trí làm việc, tiếp xúc điều khiển bị khóa vào thân máy không thể kéo ra

→ Tránh trường hợp nhân viên vận hành trong trạng thái cấp điện bình thường kéo tiếp xúc điều khiển ra khỏi mặt bên thân thiết bị, dẫn đến mất đi sự bảo vệ cần có khi cấp điện.
- Khi thiết bị ngắt mạch di chuyển ra khỏi vị trí làm việc tấm ngăn trượt (Shutter) an toàn tiến hành ngăn cách hành dẫn đồng và buồng thiết bị

→ Tránh trường hợp nhân viên bảo dưỡng thiết bị ngắt mạch trong quá trình thao tác vô ý chạm phải vật dẫn điện
- Khi Van tiếp đất đóng, tấm chặn mặt sau thân máy mới mở ra.

→ Tránh trường hợp nhân viên bảo trì thân máy trong quá trình bảo trì vô ý chạm phải vật dẫn điện
- Khi thiết bị ngắt mạch trong vị trí làm việc, tấm chặn buồng cắt không thể mở ra.

→ Đảm bảo nhân viên bảo trì thiết bị tiến hành bảo trì trong trạng thái thiết bị ngắt mạch đã không còn cấp điện.

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý NOTES



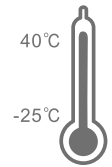
Các tài liệu đính kèm khi xuất hàng

- Sơ đồ đường dây tiếp xúc điều khiển, Báo cáo thử nghiệm xuất xưởng TAF



Thông tin thông báo sự cố

- Mã hàng, mã Lô, bộ đếm số lần thao tác, môi trường sử dụng, Khái quát tình trạng sự cố, Hiện trạng cấp điện



Môi trường sử dụng

- Nhiệt độ môi trường: Nhiệt độ tối đa +40°C, nhiệt độ tối thiểu -25°C.
- Độ ẩm tương đối: Bình quân 24 giờ nhỏ hơn hoặc bằng 95%, bình quân một tháng nhỏ hơn hoặc bằng 90%.
- Độ cao trên mực nước biển: dưới 1000m
- Cường độ động đất: Không vượt quá cấp 8
- Không khí xung quanh cho thấy không bị ô nhiễm bởi bụi, khói, oxy hóa hoặc khí dễ cháy, hơi nước



Thông tin cơ bản đặt hàng

- Điện áp điều khiển, Thời gian giao hàng dự kiến
- Quy cách, mẫu mã, số lượng.
- Chọn mua linh phụ kiện (Trường hợp không thể hiện sẽ được giao hàng theo những linh phụ kiện tiêu chuẩn)
- Môi trường sử dụng đặc thù (Nếu không thể hiện sẽ được xem như trường hợp sử dụng trong môi trường bình thường)



Những điều cần chú ý trong quá trình vận chuyển và lưu trữ

- Tránh đặt ngược lên, đặt nghiêng.
- Tránh rung lắc bất thường.
- Tránh trực tiếp xúc bị lực nặng đặt lên và dịch chuyển
- Tránh bị dầm mưa, tuyết rơi trúng, bị ướt
- Tránh vận chuyển, dịch chuyển trong trạng thái đóng.
- Khi đặt máy cất trên giá đỡ tháo ráp để vận chuyển, cần tránh đặt thiết bị trong vị trí làm việc.



Hạng mục thể hiện trên bảng thông số kỹ thuật

SV1-12- ① /25 SB	
STANDARD IEC 62271-100(2012)	RATED OPERATING SEQUENCE O-0.3s-CO-15s-CO
RATED VOLTAGE 12 kV	CLASSIFICATION E2.M2.C2
RATED NORMAL CURRENT ① A	RATED SUPPLY VOLTAGE OF CLOSING DEVICE DC 110 V
RATED FREQUENCY 50/60 Hz	RATED SUPPLY VOLTAGE OF OPENING DEVICE DC 110 V
RATED SHORT-CIRCUIT BREAKING CURRENT 25 kA	RATED OPERATING VOLTAGE OF MOTOR DC 100/110 V
RATED DURATION OF SHORT CIRCUIT 3 s	MASS kg
RATED LIGHTNING IMPULSE WITHSTAND VOLTAGE 75kV	SERIAL NO.
	DATE
EISHO TEK MADE IN TAIWAN	

ĐƠN THÔNG BÁO ĐẶT HÀNG ORDERING

BẢNG TIÊU CHUẨN XUẤT HÀNG :

Chủng loại/ Tiêu chuẩn		Tấm xe đẩy						Thân máy VCB						
		Tấm khóa liên kết		Giá đỡ tay nắm		Thanh đồng tiếp đất		Vị trí van		Van phụ trợ		Tay nắm tích điện	Loại đầu cắm điều khiển	
		không	có	ngắn	dài	không	có	1a1b	2a2b	4a4b	6a6b		Hộp chuyển đổi tín hiệu	Kiểu Nhật
SV1-12	Loại D	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	•	Tùy chọn
	Loại P	x	•	•	Tùy chọn	x	•	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	•	Tùy chọn
	Loại F	x	x	x	x	x	x	x	x	•	Tùy chọn	•	•	Tùy chọn
SV1-24	Loại D	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	•	Tùy chọn
	Loại E	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	•	Tùy chọn
	Loại P	x	•	•	Tùy chọn	x	•	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	•	Tùy chọn
SV2-24	Loại F	x	x	x	x	x	x	x	x	•	Tùy chọn	•	•	Tùy chọn
	Loại D	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	•	Tùy chọn
	Loại E	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	•	Tùy chọn
SV2-24	Loại P	x	•	•	Tùy chọn	x	•	•	Tùy chọn	•	Tùy chọn	•	•	Tùy chọn
	Loại F	x	x	x	x	x	x	x	x	•	Tùy chọn	•	•	Tùy chọn

※ Ghi chú: Phích cắm Nhật của Buồng cắt tháo ráp chỉ cung cấp cho tiếp xúc phụ trợ 4a4b, không thể phát sinh tùy chọn

Mã Hàng :

Mã hàng 12 KV(Chịu đựng thời tiết)	Số lượng đặt hàng	Mã hàng 24 KV(thông dụng)	Số lượng đặt hàng
SV1-12-630/25SB-D	Máy	SV2-24-630/16SB-D	Máy
SV1-12-630/25SB-P	Máy	SV2-24-630/16SB-E	Máy
SV1-12-630/25SB-F	Máy	SV2-24-630/16SB-P	Máy
SV1-12-1250/25SB-D	Máy	SV2-24-630/16SB-F	Máy
SV1-12-1250/25SB-P	Máy	SV2-24-630/25SB-D	Máy
SV1-12-1250/25SB-F	Máy	SV2-24-630/25SB-E	Máy
		SV2-24-630/25SB-P	Máy
		SV2-24-630/25SB-F	Máy
		SV2-24-1250/25SB-D	Máy
		SV2-24-1250/25SB-E	Máy
		SV2-24-1250/25SB-P	Máy
		SV2-24-1250/25SB-F	Máy

Thuyết minh:
D : Loại tháo ra thân máy VCB+ giá đỡ tháo ráp tiêu chuẩn
E : Loại tháo ra thân máy VCB+ + giá đỡ dao cắt tiếp đất
P : Loại tháo ra thân máy VCB
F : Loại thân máy cố định (không xe đẩy)

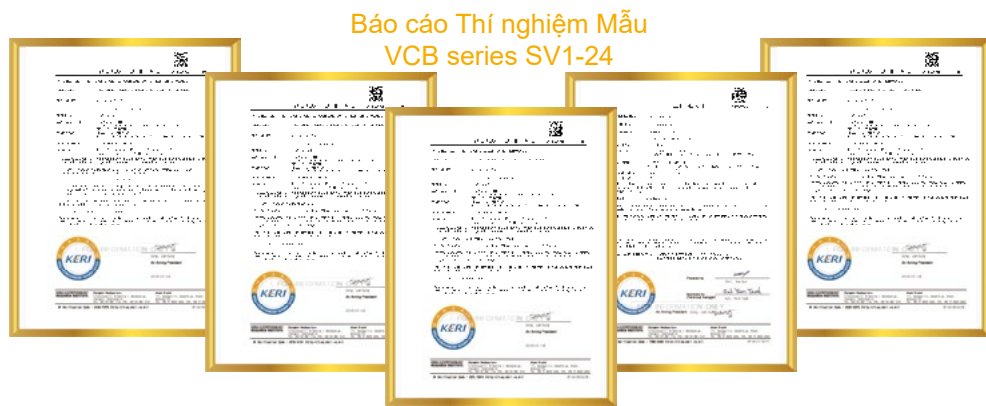
Linh kiện chọn mua :

Mục chọn mua	Số lượng đặt hàng	Ghi chú
Phích cắm Nhật	Máy	→ Gồm vật đối ứng của phích cắm điều khiển & 2m dây điện
Xe đẩy kiểu khóa liên động tấm chắn	Máy	
Xe đẩy tay nắm dài (sử dụng tấm chắn lỗi)	Máy	→ Sử dụng cho buồng cắt có tấm chắn lỗi
Vị trí tiếp xúc 2a2b	Máy	
Tiếp xúc phụ trợ 6a6b	Máy	→ Phích cắm Nhật của Buồng cắt tháo ráp không thể chọn mua mục này.
Khóa nút đóng cắt	Máy	
Buồng máy ATS	Máy	
CTD	Máy	

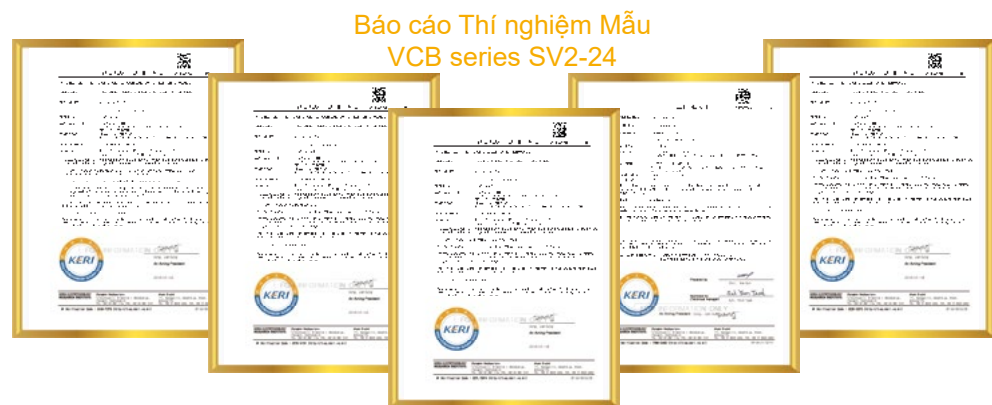
CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM QUALIFICATION



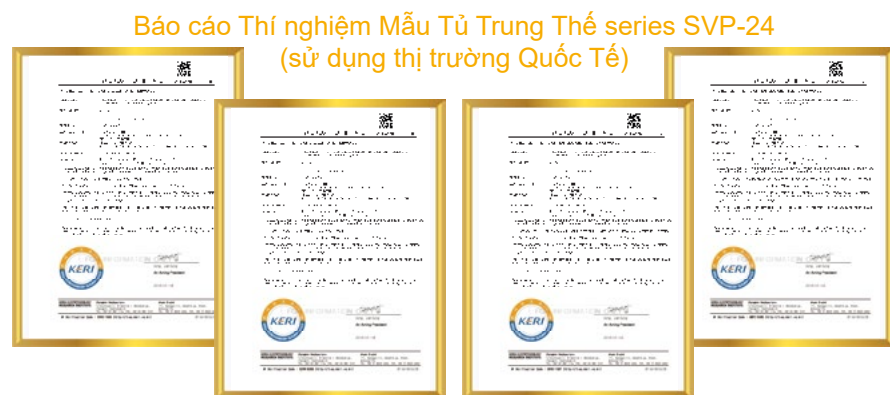
Báo cáo Thí nghiệm Mẫu VCB series SV1-12



Báo cáo Thí nghiệm Mẫu VCB series SV1-24



Báo cáo Thí nghiệm Mẫu VCB series SV2-24



Báo cáo Thí nghiệm Mẫu Tủ Trung Thế series SVP-24 (sử dụng thị trường Quốc Tế)

CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM QUALIFICATION



Giấy Khen của Hitachi Nhật Bản



Thư cảm ơn của Meidensha Nhật Bản

